

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SÁU

TOA-SOAN VA TRI-SU: 80, DUONG QUAN-THANH - GIAY NOI SO: 874.

GIÁ BÁO (Trong nước): 1 Năm: 3\$00 - 6 tháng: 1\$00 - Mỗi số: 7 xu - Ngoại quốc: 1 Năm: 0\$50 - 6 tháng: 3\$50

CHIA RẼ NAM, BẮC

T lâu nay lại nghe thấy người ta nói đến câu « chia rẽ Nam, Bắc ».

Nhưng may, họ chỉ nói đến mà thôi. Hàng hải hơn chút nữa thì họ đáng lời nói của họ lên báo. Chưa đến nỗi dùng đấm, đá, gậy gộc như mười lăm, mười sáu năm về trước.

Và cái cơ khiến họ muốn chia rẽ cũng chưa quan hệ gì, chưa thể quan hệ bằng cái cơ « bỗ nô lệ » nó chia rẽ người miền nam, miền bắc nước Hoa-kỳ ngày xưa.

Cái cơ ấy chỉ là cái cơ nhỏ nhen : vì lợi.

Chúng tôi lấy sự chia rẽ làm đau lòng, vì chia rẽ bao giờ cũng chỉ có hại. Trong hai trăm năm, họ Nguyễn, họ Trịnh chia rẽ đánh nhau chét hại nhân dân. Nói rằng nhờ sự chia rẽ của hai họ ấy mà nước ta đã mở rộng vào phía nam, là nói mò. Đời Lý, đời Trần, đời Tiền Lê đã bắt đầu cuộc nam xâm. Nếu không có sự chia rẽ kia thì biết đâu bờ cõi nước Nam ngày nay không giáp Ấn-độ rồi.

Một điều chắc chắn là sự chia rẽ đã làm chậm sự tiến-hóa của dân tộc Việt-Nam. Cái bằng cứ hiển nhiên là nước Trung-Hoa chia rẽ nam, bắc nên từ ngày xong cuộc cách-mệnh đến giờ, vẫn không sao góc đầu lên được.

Cái ý chia rẽ hình như đã in sâu vào óc người mình thì phải. Tôi còn nhớ ngày tôi ở trường, thấy anh em trong Nam họ chỉ chơi thân với nhau mà thôi. Đối với người ngoài Bắc, họ rất hồ hững. Có khi đương to nhỏ truyện trò thân mật với nhau, thấy có bạn học Bắc đến, họ im ngay. Có lẽ học trò ngoài Bắc vào trong Nam cũng vậy.

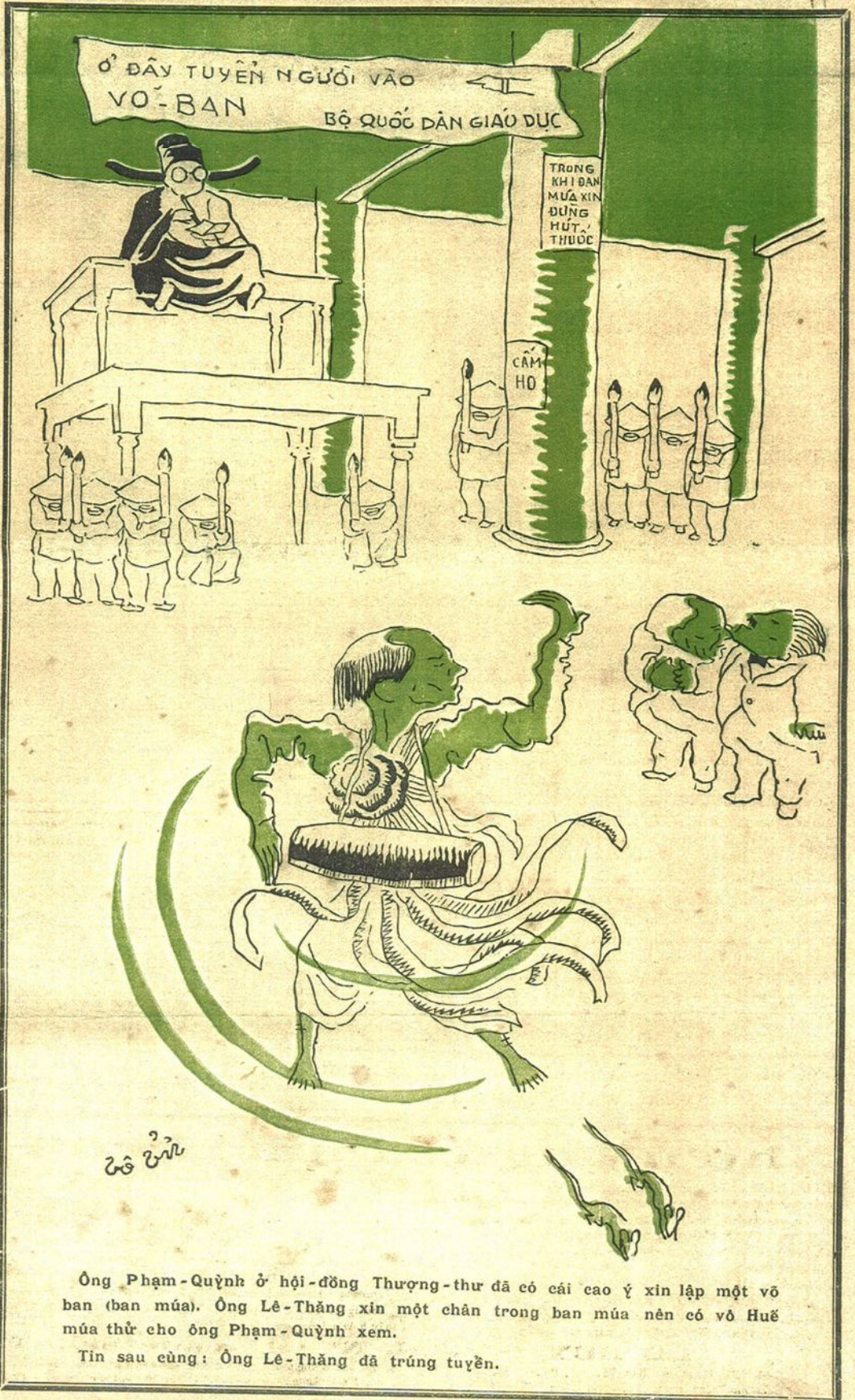
Tôi vẫn tưởng chỉ trẻ con mới có tính trẻ con ấy. Ai ngờ người lớn đầu họ cũng vậy. Không thể sao người cùng một nước, nói cùng một thứ tiếng, mà họ còn bày vẽ lập nên những hội « Bắc-kỳ tương-tế » ở trong Nam, và « Nam-kỳ tương-tế » ở ngoài Bắc.

Thì sao không lập ngay ra hội « Việt-Nam tương-tế » cơ hơn không? Cũng là giống Annam cả thì giúp đỡ một người Saigon có khác gì giúp đỡ một người Hanoi, nếu người ta cầu mình giúp đỡ và nếu mình có thể giúp đỡ được.

Vậy muốn đánh đổ tư tưởng chia rẽ, trước hết phải phá bỏ những hội Nam-kỳ, Trung-kỳ, Bắc-kỳ tương-tế đi. Tôi là người Annam thì đâu tôi sống ở Bắc hay sống ở Nam cũng vẫn là sống ở trong nước tôi. Tôi có sống trong một nước khác đâu, mà bảo cần đến người cùng nước với tôi cứu giúp tôi. Rồi khi tôi chết, đâu được chôn ở nghĩa địa Bắc-kỳ hay ở nghĩa địa Nam-kỳ, họ xương của tôi cũng vẫn nát ra mà về đất, đất nước nhà (giọng nói văn vẻ).

(còn nữa)

Nhị Linh



Ông Phạm-Quỳnh ở hội-đồng Thượng-thư đã có cái cao ý xin lập một võ ban (ban múa). Ông Lê-Thăng xin một chân trong ban múa nên có vô Huế múa thử cho ông Phạm-Quỳnh xem.

Tin sau cùng: Ông Lê-Thăng đã trúng tuyển.

NGƯỜI NHỎ ĐẾN LỚN VÀ VIỆC

HIẾU HỌC

TRONG kỳ thi bằng sơ học yếu lược ngày 13 tháng 5 vừa rồi, ở Mon-cay, lần vào đám trẻ con đi ứng thí, có hai ông cụ tóc bạc da mồi. Trông là hai cụ đi thăm nom cháu hay chất, ai ngờ cả hai cụ vào thi.

Ngày xưa có ông già bảy, tám, mười còn vác lên chiếu đi thi, được thiên hạ cho là hiếu học. Nhưng sự thực là ông ta chỉ mong được đội cái mũ cánh chuồn, đầu là cái mũ nát, được khoác cái áo thụng xanh, đầu chỉ để lạy quan trên.

Hai cụ già kia đi thi bằng sơ học yếu lược, ý chừng cũng là bọn hiếu học đấy. Hỏi ra mới biết hai ông đã gần 60 tuổi, một ông làm khăn hô, một ông làm cái thợ rèn, lại cùng được an thưởng hàm chánh cử phẩm cả bộ.

Có người đến bàn với hai ông cụ cứ ngỡ rằng, nếu có bằng sơ học yếu lược thì cái hàm kia có thể đổi sang hàm «chánh cử phẩm văn giai» — Vì thế mà hai cụ sinh ra hiếu học, rồi đi thi!

Nếu câu «Trông một người annam, là có một ông quạ» mà đúng, thì hai ông cụ này đích thị là người annam.

sử theo hần, ngai vào cửa giữa. Xong việc, ngự-sử dâng sớ nói lên lễ-nghi của tiên triều và cửa triều-dinh các vua Võ, Thang...; rút cục can Hoàng thượng không nên vào cửa giữa, chỉ nên đi cửa bên.

Thật là một việc có quan hệ tới vận mệnh nước nhà, hai ông ngự-sử nghĩ như vậy.

Nhưng buồn cho hai ông, đức Kim-thượng lại không nghĩ như vậy. Ngài gọi hai ông ngự-sử lên, khuyên hai ông chỉ nên nói những việc quốc kế dân sinh, còn những việc nhỏ mọn riêng tấy, chớ nên nói nữa.

Tiu huyừ, hai ông ngự-sử trở ra và nghĩ mãi vẫn chưa hiểu tại sao việc vào cửa giữa hay cửa bên lại không có quan hệ tới quốc kế và dân sinh... Sự đó không có gì là lạ. Sự lạ là hai ông ấy đã có cái óc cố ở đời Đông-châu-liệt-quốc mà lại sinh ra thời bầy giờ. Hai ông ngự-sử đã cố thế, tưởng nên cho hai ông và hai bài sớ của hai ông vào viện bác-cổ là thượng sách.

Như vậy, mỗi tháng nhà nước lại lợi ra được ba trăm bạc tiền lương của hai ông; ầu cũng là một việc quốc kế dân sinh vậy.

NGỰ-SỬ

TRƯỚC đến giờ, tôi cứ tưởng chỉ có các quan ngự-sử trong triều thuyết Tàu. Đọc báo Tràng-an, tôi mới hay trong triều bây giờ vẫn có hai ông ngự-sử.

Công việc của hai ông ghê gớm, to tát lắm, đăng ghi vào sổ xanh nêu lên cho quốc dân cùng biết.

Một hôm, đức Kim-thượng đi bắn về, tiếp được một bài sớ thứ nhất của hai ông ngự-sử.

Đại ý nói thành thượng đời xưa như Ngieldu, Thuấn, Võ, Thang không đi săn bắn, mà không đi ra cách kinh-sư 100 dặm để khỏi nhọc thánh thể và khỏi nhọc đến dân sự.

Vậy thì bây giờ Hoàng-thượng cũng nên theo gương mà ở lại để-tò. Thì ra hai ông ngự-sử Annam này chẳng khác gì các ông ngự-sử trong triều-thuyết Tàu cả.

Ý chừng cũng nghĩ như vậy, nên Hoàng-thượng xem sớ xong, mỉm cười gật vào ngân kéo, đợi ngày cho vào viện bác-cổ.

Không bao lâu lại có một tờ sớ thứ hai, cũng đăng phục như tờ sớ thứ nhất. Có gì đâu? Một ngày lễ kia Hoàng-thượng sang châu thành-cung, có ngự

BẢO TỒN MỸ TỤC

BON các ông Bình, Bồng ở bảo Xứ sớ mới nghĩ ra một diệu-kế: lập một nhà hội cho các nhà yếu non nước.

Thật là may cho nước non. Hôm thứ ba trước, hội viên lục tực đến bàn luận về những mỹ tục nên bảo tồn. Xin nói ngay rằng không vớ đờ vật gì cả. Cả đến cái kim khánh của ông Lê Bồng cũng «bảo tồn» được.

Sau một hồi bàn luận, toàn thể hội viên đồng lòng kết luận rằng nên bảo tồn những cuộc tế lễ diên đàm của các làng.

Ừ, có thể chứ. Phải bảo tồn lấy cái ý nghĩa sâu sa của sự tế thần, của sự mổ bò, của miếng phao câu.

Tuy vậy, bọn Xứ sở nghĩ rằng cuộc tế lễ kia nên làm đơn giản đi. Nghe đâu họ định giảm bớt mỗi mâm việc làng hai miếng thịt lợn to và nửa đĩa xôi. Còn hương thì đáng lẽ đốt ba nén, từ nay về sau chỉ dùng hai nén mà thôi.

Sau khi bàn nên bảo tồn mỹ tục tế lễ của các làng annam, bọn Xứ sở đến đi ăn cơm để bảo tồn lấy thân thể của họ.

Tứ Ly

BỨC TRANH VẪN CẦU

Bác Bang Tá ở Vinh tát một người ngồi ngang hàng với mình

BÁC bang tá ở Vinh là một người biết giữ tôn ti trật tự lắm.

Vào chơi một hiệu buôn kia, bác ngạc nhiên khi thấy người thợ kỹ của hiệu đó, sau khi chào hỏi bác một cách rất lễ phép — nhưng than ôi! lại là cái lễ-phép của người phương tây, — ngang nhiên ngồi xuống cái ghế ngang hàng với cái ghế bác đang ngồi.

Vì thế bác đứng dậy. Bác dẫn từng tiếng bảo người thợ kỹ sơ hải kia rằng :

— Anh có biết lời là bang tá lĩnh này không? Không hử? Được, thế sao anh lại càng lời dám ngồi ngang hàng?

Rồi bác giờ tay tát người khôn-nan kia hai cái. Mà khờ, người kia cứ nấn nì xi lộ mãi.

Kể xin lỗi cũng phải. Vì ai cũng ngồi ngang hàng với ai, thì còn đâu là trên, dưới, còn đâu là thàng bậc trong xã hội nữa? Nó chẳng nguy cho tổ quốc ta lắm sao!

Bác bang tá bởi vậy, bao giờ cũng phải giữ lấy cái trên dưới qui hòa đó.



ÔNG BANG BẠNH

Bác không đi xe tay bao giờ. Vì đi xe tay thì phải ngồi trên xe, mà ngồi trên xe tức là ở sau anh kéo xe. Một ông bang tá ở sau anh kéo xe! còn hết thảy gì nữa!

Mà nếu mình đi trước anh kéo xe, chẳng hòa ra mình kéo xe, mà anh kéo xe lại ngồi hưởng trên xe sao? Vừa mất tiền lại vừa bị kéo xe, chẳng ai dại gì mà làm thế!

Nên bác bang tá không đi xe là khôn lắm.

Bác cũng không đi xem chớp bong bao giờ. Vì đi xem chớp bong, những kẻ không bằng mình cũng được ngồi ngang hàng với mình, mà nhiều khi những kẻ ít lùi nhất lại ngồi trên mình, thế mới ừc.

Bác cũng không đi ra ngoài phá nữa. Vì ra đó bao giờ chẳng có người đi trước kẻ đi sau. Kể đi sau dù vậy, còn người đi trước thì thế nào?

Vì vậy, nên từ đó ấy, bác bang tá Vinh lối chỉ đứng cửa ngồi trong nhà...

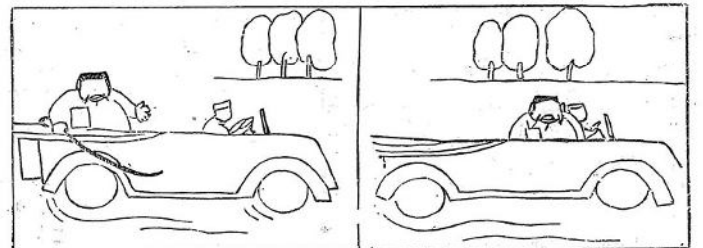
Mà đây là cái công việc đáng làm hơn hết.

Thạch Lam

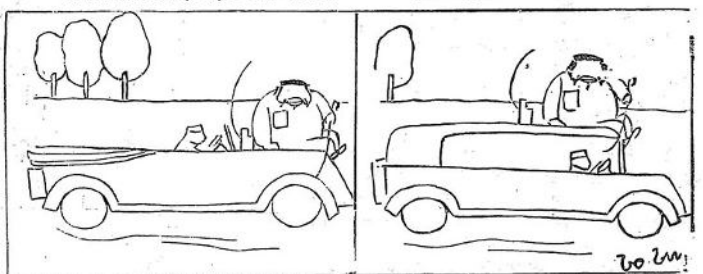
TRUYỆN QUAN BANG BẠNH

MỘT TÊN LÍNH CANH GIỮ TÔN TI TRẬT TỰ

SỐ 1



1. — Thế này không được, thân danh như mình ai lại ngồi sau lái sẽ. 2. — Ngồi ngang hàng cũng không coi được.



3. — Kề cũng đỡ chướng mắt nhưng phải cái hơi nóng đấy. 4. — Thế này là gọn mắt neat.

Xem bài «Chung quanh một bức thư» ở trang 12 (Nói đến Văn-Học và Ngo-Báo)

Những người mắc bệnh không dùng thuốc của nhà Lê-Huy-Phách là không khỏi được.

THUỐC NĂM 1935. Đã công nghiên cứu trong 10 năm trời, chúng tôi đã tìm được nhiều phương thuốc rất hay, chữa đau khỏi đấy, nơi thành thị, chốn thôn quê, đều biết tiếng cả. Tuy vậy, chúng tôi cũng không thôi sự nghiên cứu, suy xét, nên năm nay, lại mới phát minh ra thứ thuốc rất thích hợp cho bệnh hiện thời, vì muốn để kỷ-niệm sự nghiên cứu tốt đẹp này, nên đặt tên thuốc là thuốc năm 1935. Thứ thuốc này rất nhanh khỏi cho các bệnh lỵ, không chỉ kinh niên hay mới mắc, hoặc tức, hoặc ra mủ, do nhẹ hay nặng tới bực nào, dùng thứ thuốc này sẽ được như ý. Hộp 3,4 hộp; Nặng 5,6 hộp là cùng (giá 0\$60).

THUỐC PHẠM PHÒNG (phòng tích) — Bài cử dân ông hay dân bà, mỗi khi uống rượu say, ăn cơm no, làm việc khó nhọc, mà với ham mê sắc dục, thì sẽ sinh ra bệnh Phạm-phòng (phòng tích). Bệnh này thường phát ra như: đau bụng, trong bụng nổi từng cục (trời lại tan); ăn không ngon, ngủ không yên, thân thể gầy còm, da vàng, mặt xanh, tức ngực, ợ chua, đau lưng v... Ai mắc bệnh Phạm Phòng mà đã dùng đủ các thứ thuốc mọi nơi đều chưa khỏi, kịp dùng thuốc này sẽ khỏi một cách rất mau chóng. Người nào bị đã lâu lắm, chỉ uống đến 4, 5 hộp; còn người nào mới bị thì chỉ 2, 3 hộp là cùng. Phương thuốc này là phương gia truyền linh-nghiệm đã ngoài trăm năm, nên ai dùng qua đều được như ý (giá 0\$50).

LƯỞNG NGHI BỒ THẬN KHÍ HOÀN — Thận là cơ quan bộ trọng trong người ta. Chân thận kém thường sinh ra chứng đau lưng, đau mình, đau các đầu ngón, ủa tai, bốc hỏa, vàng đầu, chóng mặt, nước tiểu vàng, ít khi được trong, tinh khí loãng, hay đi, mộng tinh, đương sự ít cử, hoặc trong mình nóng này, ít ngủ, kém ăn, v... Phương thuốc này rất hay, chế đã lâu năm, từng thí-nghiệm cho nhiều người, ai nấy đều được như ý. Dùng hết 1 hộp thuốc đã thấy b-à-nghiệm vô cùng (giá 1\$00).

LÊ HUY PHÁCH, N° 12, Route Sinh-Tu, Hanoi

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI. Hải-phong: Nam-Tân, 82, Bonnal. Nam-Định: Việt-Long, 28, rue Champeaux (Trên trường học bên cũ). Vinh: Sinh-Huy, 59, phố La-Ga. Huế: Văn-Hòa, 87, Rue Paul Bert. Quinhon: Trần-văn-Thăng, avenue Khải-Định. Phan-Thiết: Lê-Thành-Hưng, rue Gia-Long. Saigon: Đương-thị-Khuyến, 109, rue d'Espagne. — Cần thêm nhiều Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

ĐI XEM MŨI CÁNH CHUỒN

(tiếp theo)

Phải đi cho người biết rằng ta có động dấy

Xứ sở Annam



HANG BỒ. Một gian cửa hàng không có đồ bán: mà lại có đồ hàng: cái biển lớn treo trước cửa để mấy chữ lớn: «Xứ sở An-nam».

Gian hàn: của hai bà đi Phạm-lê-Bồng và Tôn-thất-Bình chung lưng—người có cửa, kẻ có công — mở để gọi hồn từ quốc Việt-nam về lúc đêm khuya canh vắng.

Ngồi ngay ở bệ cửa, có một ông tây đen to lớn, tay lúc nào cũng cầm một cái ba-toong làm làm chỉ như đợi hồn Xứ sở về mà còn định trốn ra là choảng cho một gậy. Hồn Xứ sở có trông thấy chắc cũng sợ hết hồn.

Tôi không phải là hồn Xứ sở nên không đến nỗi sợ ông tây đen kia, điềm nhiên bước vào hỏi ông Phạm-lê-Bồng. Bồng nghe có tiếng kim khánh chạm vào nhau ở trên gác: tôi đoán ngay là ông Bồng có nhà.

Ông Bồng có ở nhà thật. Lúc tôi vào phòng khách thì thấy ông ta đương cùng với ông Tôn-thất-Bình ngồi trên xập, mỗi người cầm một cái đĩa đựng trái cau và ba nén hương nghi ngút, khấn vái nhỏ to. Ý chừng hai ông đương gọi hồn về, vì tôi nghe thấy ông Bình hát:

Hồn rằng hồn thác ban ngày,

Thương cha nhớ mẹ hồn rầy thác đêm....

Trông thấy tôi, hai ông vội vàng đơn đĩa ra đôn, bỏ rơi cái đĩa lần hương xuống. Về mừng lộ ra nét mặt, ông Bồng vồn vã tới:

— Ông đến phỏng vấn tôi? Thật ông đến phỏng vấn tôi? Hân-hạnh cho tôi quá.

Rồi ông hết nhia xuống ngực xem đã mọc ra chiếc bài ngà nào chưa, lại quai cổ nhìn ra hai bên vai xem có cánh chuồn nào mọc ra không.

Cười, tôi trả lời:

— Ông đừng tin vào ich. Chưa có dấu! Về thì tôi vọng hiệu ra trên nét mặt ông Tôn-thất-Bình và ông Phạm-lê-Bồng gây nên trong lòng tôi một mối thương vô hạn. Động lòng trắc ẩn, tôi an ủi:

— Nhưng hai ông đừng vội chán nản, cứ cố đi. Con người ta sống về hi vọng. Các ông cứ cố đi, rồi cũng có ngày... đạt được mục đích của các ông.

Về vui mừng lại trở lại trên nét mặt hai ông hậu-bổ quan-lớn.

Trịnh trọng, ông Bồng nói:

— Cố thì tôi vẫn cố lắm... Tôi tuy xuất hàn làm nghề phước, xong cũng hết lòng với tổ quốc, đem hết tài hên, sức mọn ra cho người ta biết rằng mình có động dấy, nghĩa là có đi.

Đoạn, ông đứng dậy đi bách bộ trong phòng. Ông Tôn-thất-Bình cũng đứng dậy đi theo. Bộ mặt sương sần lác cắc của ông Bình làm nổi hẳn bộ mặt con gái ông Bồng lên. Cười, tôi nói:

— Các ông động dấy, tôi trông thấy rõ lắm.

Ông Bồng vừa há miệng thì ông Bình đã vội cướp lời:

— Ý ông Bồng chúng tôi là gọi hồn từ quốc về. Ông nghĩ mà xem: con cuộc nó còn biết xuôi mùa hè kêu quốc quốc...

— Như con ve sầu kêu ve ve...

— Chính vậy. Quốc là nước. Người làm vườn còn biết «cuốc» đất, kẻ làm ruộng còn biết tát «mước», huống nữa là bậc thượng-lưu lại không biết chiêu hồn từ quốc hay sao? Chẳng tôi mở tòa báo Xứ sở cốt để... cốt để...

Ông Tôn-thất-Bình đương nói trôi như nước chảy, bỗng ấp úng như ngâm phải hột thối:

— Cốt để... cốt để...

Vỗ trán và sau một hồi tự làm mệt óc, ông Bình nói tiếp:

— Cốt để... tôi quên mất rồi, để tôi về hỏi nhà tôi xem đã.

Trong lúc ấy, ông Phạm-lê-Bồng mân mê cái kim khánh đeo trước ngực, con mắt cúi xuống như trông thấy cái mục đích của tờ Xứ sở cứu ông.

Nhẹ nhàng, tôi nói:

— Cốt để tán dương quan trường chứ gì?

Ông Bồng vừa há mồm thì ông Bình đã nhanh nhẩu trả lời thay:



— Không! Không!

— Thế những bài của ông Nam-Cương?

— Tiểu tôi vô danh, ông để ý đến làm gì. Chúng tôi có hề tán dương ai, chúng tôi thực là độc lập, tự chủ, đầy lòng công ich, chí hướng cao thượng...

— Đủ các nét tốt, tôi biết rồi. Tôi biết ông Bồng bắt đặc dĩ mà phải nhận chiếc kim khánh, chứ nào ông có vụ hư danh...

Trời cười, ông Bồng bắt tay tôi thật mạnh.

Nhìn ông, tôi nói:

— Tôi nghe đầu ông sắp được vào Hàn-lâm Việt-nam cơ đấy, không biết ông có bắt đặc dĩ mà nhận không?

Nụ cười của ông Bồng nở ra trông thấy:

— Thật à? Sung sướng nhỉ!

Ông linh vội nói:

— Ý ông Bồng tôi muốn nói là bắt đặc dĩ thì cũng phải nhận vậy.

Mỉm cười, tôi trả lời:

— Cũng như bây giờ, bắt đặc dĩ tôi phải từ giả hai ông.

Lúc ra, ông Bình còn níu lại bàn:

— Quan là cha mẹ dân. Dân có quan như hủu có nước vậy.

— Phải. Nhà không có thì không ở

được, mà dân không quan thì sống làm sao được. Thì dụ như ở bên tây...

— Ông nói làm gì truyền bên tây. Ta là annam, thì về ta làm áo annam... Quan trường là cái áo annam...

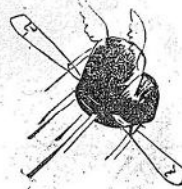
Trong khi ấy, ông Phạm-lê-Bồng thỉnh thoảng lại ghé vào tai tôi thì thầm hỏi:

— Ông nói thật đấy ư? Hàn-lâm, trời ơi, hàn-lâm, ông nói thật à?

— Thật, nếu ông đổi chữ đệm của tên ông đi, nếu ông đổi Lê Bồng là Lê-Bồng. Ông tính là thì cứ là là mai, khi nào lên được.

Ông Bồng gật gù mãi ra dáng thích chí mà có lẽ hay giờ, ông cũng còn thích chí, tưởng mình như đương lên bằng... lên bằng.

Tứ Ly



MỘT BỨC ĐIỆN TÍN

Tứ Ly nhận được ở Huế gửi ra bức điện-tín này:

TÚ LY PHONGHOA
HN HUẾ 483-32-26-1510

CHUNG TÔI GIẶN ÔNG LẮM STOP SAO ÔNG KHÔNG PHÒNG VẤN CHÚNG TÔI STOP ÔNG VÀO NGAY CHO STOP CHÚNG TÔI ĐỢI STOP.

BÙI BẢNG ĐOÀN
THƯỢNG THƯ BỘ HÌNH.
HỒ ĐẮC KHẢI
THƯỢNG THƯ BỘ HỘ.

và đã trả lời ngay:

LEE BÙI BẢNG ĐOÀN, HỒ ĐẮC KHẢI.

HN HANOI 763-14-27-2135
XIN VỎ NGAY ĐỀ CÁC NGÀI KHÔI NÓNG LÒNG ĐỢI STOP.
TÚ LY STOP



CẢNH SÁT. — Ai cho phép cỡi chuồng mà tắm.

LÝ THOẾT — Mặc quần áo thì tắm thế quái nào được, rõ dở hơi lắm!

VIẾNG... CON CHÓ CHẾT

(Báo Tiếng Dân có đăng tin cụ Phan sao Nam dựng bia trên mộ con chó của cụ mới chết. Tú Mỡ, nhân dịp đó, muốn chia buồn cùng nhà tri sĩ mất một con vật có nghĩa, vậy làm bài viếng này).

Viếng rằng:

Khốn nạn thân mi!
Cũng thì kiếp chó!
Sống bị khất lơn,
Chết không cáo phó.

Chết là hết truyền, thế là bất tiếng im hơi.
Sống đã vô tri, chẳng biết tải thân trách số,

Nhớ mi xưa:

Giống vốn linh khôn.
Tinh thời thỏ lỏ.
Ăn liếm ăn lạ,
Nằm chui nằm số.

Mến người quen, vồn vã tụng tụng,
Thù kẻ lạ, sủa ran rầm rồ.
Ghét bọn quần manh, khổ rách, chói than ôi, cũng biết khinh bần.
Nề phường khản đố ác giãi, người chẳng trách còn ham trong phủ.

Xét như mi:

Có ich cho đời,
Hết lòng với chủ.
Trong nhà, ngoài vườn,
Tư cửa đến ngõ,

Đem hôm coi sóc đảm đang,
Ngày tháng chẳng nề khôn khéo.
Khi sung sướng, tuy chẳng lừng cha ngọt sẽ bùi,
Lúc gian truân, song cũng biết phò nguy cứu khổ

Than ôi!

Đời mi hết rồi.
Sắc mi vùi đố!

Cụ Sào-Nam, thương sót, bia xanh dựng một tấm, linh chủ tội kỷ niệm nghìn thu.
Ta, Tú Mỡ, chia buồn, giấy trắng thảo mười hàng, gương trung nghĩa lưu truyền thiên cổ!

Tú Mỡ

Ký sau sẽ có bài viếng...chó chết chết ô-tô

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

THUỐC LẬU HỒNG KHÊ

đóng, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rất nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm trong người nóng này, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rất nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng Khê. Giá 0\$80 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soài, nóng rết, đau xương, rết thịt, rết đầu nổi mề-đay, ra máu gá, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến hiệu, không hại sinh dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mới quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giùm, giá tiền theo đơn.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG, 88, Route de Huế (số cửa chợ Hòm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ — Haiphong, M. Đức, 73, Bellevue — Namdinh, Ich sinh Đường, 190, phố Khách — Sơn-tây, Xuân Hai libraire Lạc-sơn — Cao-Bàng, Vinh Hưng, 58, phố Thầm Yên-bay. Phòng Tuấn — Lao-Kay, Đại An—Vinh, Huế, Tourane, Bazar Bát-Tiên—Saigon, Đức Thắng, 148, Albert 1^{er} — Dakao—Pnompenh, Hồng-Bàng—Nhatrang, Sơn Giảng, 12, Rue Marché — Vientiane, Maison An Ba. Còn nhiều nơi nữa không thể kể hết, các nơi muốn mua buôn hoặc làm Đại-lý xin viết thư về thương lượng

TIẾNG KÊU THƯƠNG

(Lời một người đàn bà bán hàng nước)
của NHẬT-LINH



HỒI bé, hồi tôi lên 11, 12 tuổi, tôi đã có cấp sách đi học, học ở một trường con trai huyện Y.D. Tôi không có một người bạn học gái nào, vì đó ấy, con gái đi học còn hiếm lắm.

Cứ chiều đến, anh tôi và một người bạn của anh tôi tên là Hải thường rủ tôi đến chơi nhà các bạn học, mà hồi đó, người bạn thân nhất của anh tôi là cậu Đản, chồng tôi bây giờ. Cậu Đản là con bà tuần Đổng (ông tuần lúc đó đã qua đời) ở một cái ấp rất lớn, bên cạnh trường học. Mỗi lần vào chơi nhà Đản, chúng tôi phải đi qua mấy lần cửa: cái ấp ấy đối với tôi thật có vẻ kiên cố, vững chãi, tôi tưởng chừng nghìn, vạn năm không thể xuyên được và cho Đản là một người sung-sướng nhất đời.

Một buổi chiều, mà buổi chiều ấy không bao giờ tôi quên, Đản rủ Hải, anh tôi và tôi vào chơi nhà Tân, để Tân thổi sáo cho nghe. Tôi còn nhớ cả con đường vào nhà Tân, nhớ cả mấy cây cúc vạn thọ, hoa lá héo rũ sau một ngày nắng to. Đản bảo anh tôi rằng Tân là con một ông ăn đã qua đời, cùng với mẹ già đến ở nhờ trong ấp.

Chúng tôi vào chơi được một lúc thì Tân lấy sáo ra thổi. Tôi không biết Tân thổi sáo có giỏi hay không, vì đó ấy, tôi chưa đủ trí phán-đoán. Nhưng tiếng sáo nào-nùng như tiếng than-vãn cái cảnh, nghèo của con một ông ăn ở trong túp lều tranh sơ-sác vậy mà mẹ già đầu tóc đã bạc phơ, chiều hôm ấy đã reo vào tâm trí non nớt của tôi một nỗi buồn chán-nản và lần đầu tiên đã cho tôi cảm thấy rõ cái đau khổ của những cảnh trụy lạc ở đời.

Tiếng sáo ấy, tiếng sáo của một buổi chiều trong kỹ vắng xa xăm lúc nào cũng như vắng-vắng trong đời tôi, đến nay thì cái dư thanh ấy đã biến thành một tiếng sáo thực, và tiếng sáo thực ấy, cứ chiều đến lại ní-non bên người tôi... ngay ở trong nhà tôi... mà người thổi sáo bây giờ lại là chồng tôi.

Học đến năm mười bốn tuổi thì thầy tôi bắt tôi ở nhà vì đã lớn tuổi, đi học có nhiều điều bất tiện. Năm mười sáu tuổi, tôi lấy Đản.

Bắt đầu từ đó, tôi sống một đời sung sướng, nhân nhả trong một cái ấp rộng, vườn được bao la, mà tôi cho là đẹp đẽ như một cái vườn ở trên tiên giới.

Chồng tôi học lớp nhất trường Bảo-hộ, nhưng vì thi không hạ năm không đỗ sơ học tốt nghiệp, nên bỏ về nhà nói là để « làm ruộng ». Tôi còn ít tuổi nên cả ngày chỉ có việc ăn chơi và dọn

đẹp nhà cửa, còn việc quản-trị ruộng nương về phần mẹ chồng tôi cả.

Năm năm qua. Tuy không được dự một tí gì về việc nhà, nhưng tôi cũng dần dần thấy rõ những triệu chứng về sự khùng-hoàng trong gia-đình. Ngày-hơn nữa, là chồng tôi vì quá chơi bời, nên mắc nghiện, mẹ chồng tôi phải cho



đem bàn đèn về nhà để tránh tiếng. Rồi một hôm... mẹ chồng tôi gọi tôi đến khóc lóc kể cho tôi biết rằng ắp đã bán cho người ta để lấy tiền trả nợ, nay mai người ta sẽ đến ở và chỉ còn lại có một cái nhà tranh ở đầu ấp với một vài sào vườn. Cái nhà ấy lại chính là cái nhà của Tân ở nhờ mấy năm trước.

Ở đây không có cách gì sinh nhai cả, một ít đất làm vườn chỉ đủ để sống lần hồi cho qua ngày một cách khốn nạn mà thôi.

Tôi lại sinh thêm một đứa con gái nữa: tôi soay-sở hết cách cũng không thể nào đủ tiền phụng dưỡng mẹ chồng và nuôi hai đứa con thơ. Chồng tôi thì liệu kiếm tiền lấy mà hút; tuy thừa biết cách kiếm tiền của chồng tôi là bất chính, nhưng tôi cũng phải làm ngơ đi. Người ta trong lúc nghèo đói không thấy mình quá nghiêm khắc, quả giữ gìn nữa.

Sau cùng, chúng tôi phải bán cái nhà đó cho một người cai trong ấp, rồi đem nhau ra ở ngoài quán B., cách ấp độ năm trăm thước. Cho đến bây giờ, chúng tôi còn ở đây và có lẽ phải ở đây cho hết đời. Tôi mở một ngôi hàng bán nước chè tươi, bún riêu và bánh đúc cho những người phu xe kéo khách qua.

— Cô hàng cho tôi bát nước chè.
— Cô hàng cho tôi xu bún riêu.
Thấy khách gọi, tôi lật bát rót nước chè hay canh riêu vào bát, lâu dần như cái máy, ít khi nghĩ đến rằng mình là con dâu một ông tuần.....

— Sao nước chè nguội và loãng thế này. Chắc lại pha thêm nước lã chứ gì?
Tôi chỉ mỉm miệng cười như một cô hàng biết chiều khách. Tôi quen rồi nên không giận ai nữa. Tôi chỉ cúi thân

nhất, là khi nào thấy một vài người khách hàng, vì quen mồm còn gọi tôi bằng « mẹ ».

Trong khi tôi bán hàng thì bà mẹ chồng tôi, đầu tóc bạc phơ trông cái gầy ra sần cho gà ăn, và hai đứa con tôi trần truồng ghê lở nằm ở hiên nó đùa.

Còn chồng tôi, nếu không nằm trong buồng tôi hút thuốc, thì cũng lờ đờ đi khắp nơi làm những việc hèn hạ: bắt trộm gà, hễ mắng, có khi hai, ba ngày không về. Chồng tôi ngoài cái thú nằm bàn đèn ra, chỉ còn một cái vui là khi nào tôi nấu xong nồi canh riêu ngon là đến ăn trước một bát. Tôi mức bát riêu nóng, hơi lên nghi ngút, nếm cười mồi chồng ăn. Hai vợ chồng nhích nhau cầm đũa. Tôi cũng thương hại, vì tôi biết chồng tôi cũng như tôi cảm thấy rõ sự trụy lạc của mình mà vì nghị lực đã hết, nên đành nhẫn nhục chịu thủ phận, biết mình khốn nạn, nhưng không tài nào cắt đứt lên được nữa.

Thình-thoảng chồng tôi ngó ý đi lên mở kiếm việc làm, nhưng mấy ngày sau lại không thấy đã động tới nữa: hết lực rồi.

Mới đây ít lâu, có một cái xe ô-tô hôm đó ở trước quán. Xe ô-tô đi khi đi qua con đường này, nên tôi để ý nhìn kỹ người ngồi trên xe và trông thấy người ấy có vẻ mặt quen quen. Người đó hình như cũng nhận ra tôi, nên đã định vào hàng bên cạnh, rồi lại sang hàng tôi. Đến khi người đó vào hàng ngồi, thì tôi không thể nhận được: chính là Hải, người bạn của anh tôi ngày trước.



Tôi vợ như không nhận ra, còn Hải thì chỉ chừng sự tôi tưởng nhầm là làm cao, nên vội hỏi ngay:

— Có phải có là cô Hà, con ông thợ Sác ở huyện này?

Tôi mỉm cười trả lời rất tự nhiên:
— Vâng. Còn ông có phải ông là... anh Hải Trương phi không?

Tôi cười vì tìm được một câu nói đùa thân-mật, nhưng cười mà thấy nước mắt mình như muốn ràn rụa ra. Tôi cố giữ lại được ngay; thấy Hải hỏi về gia thế tôi, tôi cho Hải biết rằng thầy tôi mất đã lâu... bây giờ tôi lấy chồng nhà nghèo ở đây, nhưng giấu không cho Hải biết chồng tôi là Đản. Hải chăm chú nhìn tôi mãi. Một người phu xe vào hàng, vớt đồng trinh trước mặt tôi, nói:

— Có hàng cho tôi bát nước đây.
Hải có ý ngưỡng mộ nên nói như để phân trần:

— Mỗi người một cảnh...
Khi Hải lên xe đi rồi, cả ngày hôm ấy, tôi như người mất hồn.
— Vì cơ gì mình lại phải sống cái cảnh đời khốn nạn này?

Tôi tự hỏi thế, "nhưng không tìm được câu trả lời.

Phận con gái về nhà chồng thì cái sướng, cái khổ của mình là hoàn toàn do ở nhà chồng, không phải ở mình quyết định được. Mẹ chồng tôi và chồng tôi là những người đã có lỗi và đã làm phí cả một đời tôi, tôi cũng không thể trách được, tôi đành yên lặng theo cái số phận mình mà làm đi! Bỏn phận một người nàng dâu, một người vợ. Tôi biết tôi có thể tìm cách lên cao được, nhưng chân tôi bây giờ như có hòn đá buộc vào mà không thể tháo ra được. Lẽm lúc tôi muốn bỏ đi xa hẳn người chồng hèn hạ kia đã làm hại đời tôi, để mưu lấy một cuộc đời trong sạch, nhưng hễ trông thấy hai đứa con thì tôi lại biết rằng không tài nào thoát được, đành chỉ cúi đầu ứa nước mắt.

Chồng tôi mượn ở đầu được cái sáo về, rồi cứ chiều đến lại ra ngồi ở hiên thổi bài « Nam ai ». Tiếng sáo làm tôi hồi tưởng lại cả quãng đời thơ ấu và nhắc tôi nhớ lại cái cảm giác thương hại cảnh trụy lạc nhà Tân hồi tôi còn là cô học trò bé dại, thơ ngây.

Chồng tôi lúc thổi sáo không biết lòng có rung động gì không, còn tôi khi nghe tiếng sáo tôi tưởng như là tiếng than khóc của tâm hồn tôi, tâm hồn một người đàn bà hướng độ thanh xuân, đang được sống một cuộc đời tốt đẹp mà số phận đã bắt phải mãi mãi sống những ngày tuyệt vọng của cái đời trụy lạc này.

Tôi yên lặng ngồi ngắm cái cảnh nhìn đã quen mắt trước cửa hàng, cái cảnh đời tàn, diu hiu, hình ảnh cuộc đời của tôi: một bụi chuối sơ sác, mấy chiếc xe sắt đã tả tơi đổ bèn cái cầu gỗ sơn đen hắc ngang một con sông nước không bao giờ chảy.

Nhật Linh

TUYỆT NỌC LẬU

Ông tiêu tiện thấy nhói ngứa, ăn thức gì độc, hoặc làm công việc nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy mình ngứa ngứa, hoa mắt. Bệnh công phạt, không hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được. Phải bệnh Hạ-Cam sau khi khỏi cũng nên dùng thuốc này.

Bệnh lậu đương thời kỳ phát, sưng, tức, mủ ra nhiều, đi đại buốt dùng 3, 4 hộp giá 0\$50 một hộp sẽ khỏi hẳn. Bệnh giang dương phát, lở loét qui đầu nổi hạch dùng 2, 3 lọ thứ thuốc này giá 0\$70 một lọ sẽ khỏi hẳn.

BINH-HƯNG, № 67, (phố Cửa Nam) RUE NEYRET, HANOI

CÁC ĐẠI-LÝ — Lê thành Hưng Rue Gia Long à Phan Thiết — Nguyễn tiến Túc 29, Rue Đệ Nhất à Phúc Yên — Phúc Thành 2è Quartier à Hưng Hoá — Nguyễn tiến Thành 39, Rue Thọ Xương à Bắc Giang — Phúc hưng Long à Camphamines — Chu đình Quán à Thanh Hoá — Kim Lan 51, Rue Hannecaerd à Uông Bí — Văn Lâm 58, Marechal Foch à Hải-dương — Văn đức Viêm Café Restaurant à Tuy Hoà — Nguyễn hữu Dzu 40, Rue des Mandurios à Tuyên Quang.



L. T. — Nay u nó, thàng cả nhà ta lúc này ý chừng túng. Mũ không có « bo » áo sơ mi cắt cả hai tay, giầy cao gót rách vá, còn cái ô vừa mua cho hôm nọ thì nay chỉ còn có cái cán.

TÒ' YẾT THỊ MỘT Ý KIẾN HAY

VỪA rồi ở trước cửa tòa sừ Thừa-Thiên (Huế), ông Công-sứ tỉnh ấy có bắt treo một tờ yết thị rất quan trọng bằng ba thứ chữ: chữ Hán, chữ Pháp và chữ Quốc ngữ:

— Cấm lo tiền cho các viên tổng sự ở tòa. Ai phạm tội này sẽ bị trọng phạt.

Thật là một sáng kiến hay mà ta phải than phục ông Công-sứ. Nhưng giá cái sáng kiến đó được thực hành trong khắp cả nước ta, thì ảnh hưởng mới tốt.

Ví dụ như trước cửa các phủ, huyện, treo một cái yết thị như thế này:

« Cấm dân dút tiền cho quan. Và muốn cho cần-thận « Cấm quan dút tiền cho dân ».

Tuy vậy, dân có muốn mua chè lá thì vẫn cho được tùy ý.

Ở các cửa phòng nha lại, yết thị:

« Cấm dân vào... » Chỉ có thể vào cửa khác được thôi.

Yết thị cấm, như vậy, cũng có nhiều thứ:

Trước cửa nhà ông Dương-bá-Trạc nên treo cái yết thị:

« Cấm nói tiếng annam ».

Trước cửa Thủy tiên trang của ông Tiêu, yết thị:

« Cấm rửa thò cổ ra, nếu không xin phép ».

Trước cửa tòa báo tờ quốc annam, yết thị:

« Cấm những người không đeo huy chương vào. »

Trước cửa nhà ông Tcha thì yết thị cấm hẳn.

Còn ông Quan-Viên muốn tỏ ra rằng mình quả quyết, nên yết thị:

« Cấm ông Hoàng-vân-Vi nhận lá có viết thư cho báo Ngày Nay và cấm những người đã viết truyện Đê-Thám trước Quan-Viên bắt chước Quan-Viên. »
Thạch-Lam

TRUYỆN VỚI

NHẬN BỨC THƯ

BỀ làm ăn trên mạn ngược. Bề còn mẹ già và các em đều ở nhà quê cả. Tuy chàng đi xa xôi mà lúc nào cũng lo ngay ngáy về mẹ già và các em ở nhà quê. Một hôm vừa đi làm về đến nhà, Bề nhận được thư của em gửi lên, Bề hồi hộp bóc thư ra xem.

Hà-dòng, le 17 Mai 1935

Anh Bề,

Thật là nguy quá, anh Bề à, (xem đầu câu trong thư. Bề đã sừng sốt lo ngại, mồ hôi ướt đẫm)... hôm anh lên làm trên ớt, thì ở nhà mẹ ốm nặng quá (Bề buồn rầu về nỗi không được ở nhà hầu hạ mẹ, chàng lại đọc nỗi); cơm không ăn, nước không uống, mấy hôm tiêu tiện, đại tiện không đi, lúc sốt rết, lúc nóng nhiệt, chị Đê mời ông lang đến xem mạch, thì ông lang cũng lắc đầu bảo rằng khó khăn lắm. (Bề bổ thớ lau mồ hôi, thở dài: « tội nghiệp mẹ tôi quá ». Bề lại đọc nỗi)... thì anh Bề ơi, tôi hôm nhận ba tày thì... (Bề khóc rưng rức: « Thời thế là mẹ tôi chết rồi ».

(Bề giờ sang trang sau đọc nỗi)... em phải đưa mẹ vào nhà thương Báo-hộ Hanoi, thì anh ơi, em có ngờ đâu... (Bề thở dài, rồi đọc nỗi)... lời hôm mong 5 tày thì... (Bề « Hu hu, mẹ ơi, mẹ bỏ chúng con » Bề lại đọc nỗi)... mẹ đã đỡ dần. (Bề đọc đến đây, nét mặt dỗi ngay ra vui sướng, rồi Bề xem nốt cái thư viết nỗi)... nhưng thật em không ngờ trong đời của anh em ta đến nỗi... (Bề, thối dích rồi...

không còn sai nữa Bề lại đọc nỗi)... sung sướng vô ngần — tức là lúc em viết thư cho anh thì mẹ đã nhờ giới mạnh khỏe như thường, đang nấu cháo. Thế là ở nhà bình an cả, anh chị bình an, các em mừng.

Em anh,
Nguyễn-Xê kính thư
Đào-cao-Tri

TIN TỨC MÌNH

Thái-bình. — Ở Thái-bình có một ông phân tên là Đinh Văn Vi, Quả nhiên ở Thái-bình có một ông khác tên là Vi Văn Định. Ông Vi Văn Định làm tổng đốc. Tiếc rằng nhà nước không đặt một chức gọi là Đồng tước để ông Đinh Văn Vi làm cho hai ông đối chọi nhau một cách hoàn toàn.

Saigon (tin của chi nhánh). — Từ hôm ông N. T. Lãng vào đây, ông N. P. Long có đến chơi một lần. Đó mới thực là: rồng đến nhà tôm.

Paris. — Cô Hoàng thị Nga đậu khoa học tiến sĩ. Cô là người an-nam đầu tiên đậu khoa tiến sĩ. Thực là một tin... tức mình cho bọn tu mi từ xưa tới nay chưa có một người nào đậu bằng đó.

Nhật-Linh

CÙNG ĐỘC-GIẢ

Ngày Nay

Chúng tôi cảm ơn hết thảy các bạn độc-giả Ngày Nay đã sẵn lòng tưởng lệ chúng tôi, vì yêu một tờ báo có vẻ mỹ-thuật và cũng như chúng tôi hằng mong mỏi trong nước có một tờ báo mà cách in, cách xếp đặt có thể so-sánh được với các báo nước ngoài.

Nhiều bạn viết thư về tờ ý tiếc và hỏi chúng tôi duyên cớ vì sao?

Chúng tôi xin trả lời chung để các bạn hay rằng chỉ vì chúng tôi bị lỗ vốn nhiều quá. Chúng tôi không phải là một bọn tư bản mà có thể chịu thiệt thòi mãi được. Tuy số in 4, 5, nghìn mà chúng tôi vẫn phải thiệt mỗi tháng vài trăm, vì chi phí rất nhiều: Tiền giấy Ngày Nay đắt gấp bốn tiền giấy thường, tiền ảnh nhiều hơn tiền in. Tăng giá thì không thể được, còn in ở nhà in ngoài thì còn đắt là tờ báo đẹp để theo ý muốn của mình. Nếu in tới số một vạn thì có thể sống được, nhưng cứ theo giá 0\$10 thì ít ra cũng phải vài năm mới tới con số đó. Chúng tôi không thể nào đợi được.

Những bạn nào (một số rất nhiều) đã nhận báo xem mà chưa trả tiền, làm ơn gửi về ngay cho để chúng tôi khỏi bị thiệt thòi.

Ngày Nay kính cáo



LY HẠN

Buổi ấy anh đi chẳng hẹn về...

Trên đường gió bụi quá say mê.

Nền lòng, anh nuốt hơn ly-biệt,

Riêng để bên trời cảnh ư-ê.

Vời đời, anh dăm côi quên rồi:

Song bề lòng em vẫn chưa nguôi.

Cơn thắm giạt-giào như sóng gió,

Càng em thương khóc buổi chia phôi.

Xuân về, mưa gió lạnh tâm can,

Như mùa duyên em đã lỡ làng.

Trọn bốn năm rày anh chẳng lại:

Rêu in vườn cũ nét lán hoang.

Ngày đi, con nhỏ mới ư o,

Dưới gối, nay con biết nhậy dưa.

Và đã thơ ngây thương gọi bố,

Nhưng, ôi! anh biết muốn tròng xa...

Tiếng con thơ khóc sẽ can trường,

Hy vọng thời rồi: bóng lịch dương!

Em vẫn dỗi lòng, xây đắp mộng,

Bồng con đứng ngắm bên sông Thương...

Em ngóng mây bay mãi cuối trời,

Vời làn nước chảy đến mù khơi:

Em van mây nước đem tin lại,

Mây cứ bay đi, nước cứ trôi...

Lạnh lùng mây nước tháng ngày qua,

Có hẹn về đâu, để đợi chờ?

Đã mộng, than ôi! dành mộng mãi,

Tình thân em để gặp anh xa...

Mộng thấy cùng anh kể nỗi niềm...

Nửa chừng, con đã khóc bên em,

Giấc mơ kinh động, tan hương khói:

Tiếc mộng, em càng lạnh lẽo thêm!

Chén đắng cay riêng uống một mình,

Em cầu thượng đế, dâng công minh,

Thương em, nhóm lại linh hồn mới,

Đã sực mà theo rồi bóng anh...

Bà M. T. (Sông Thương)

DÁM CHẮC

Như Tiêm la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Đau lâu vắn vắn, chỉ có thuốc **Sru-độc-bá-ứng**-hoãn hiệu **ÔNG-TIÊN**, gồm trị nội gộc các chứng bệnh trên đây, dù cũ dù mới, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế nào thuốc cũng tổng lõi gộc độc ra rứt tuyệt, khỏi trừ căn, không hại sức khoẻ in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc **Sru-độc-bá-ứng**-hoãn hiệu **ÔNG TIÊN** trong Nam kỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết. Có bán tại: **Nha-trang: Mộng-Lương, Quinhon: Hồ-vân-Bà, Quảng-ngãi: Trần-Cánh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vinh, Huế: Vĩnh-Trương 59 rue Gia-Long, Quảng-trị: Thống-hoại, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Ga, Thanh-hoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Nụmdinh: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Hải-phong: Quảng-van-Thành 61, rue P. Doumer Đồnghới: Thuận-Long, Bồngson: Diệp-a-Vinh, Ninh-hóa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caissees (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán**

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: **Pharmacie ÔNG TIÊN Annam** được phòng 82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHỦ-NHẬN — SAIGON

Thuốc ho **ÔNG TIÊN** hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

TIÊU SƠN TRANG SĨ

(Tiếp theo)

A I này nhàn xuống. Phạm Thái hỏi Trần Lý:

— Có phải. Phạm-quảng Văn đây không, thưa lão Trương?

— Không phải.
Vừa nói, ông lão vừa đứng dậy chạy vội ra sân:

— Xin kính chào quan Bạch-hạc-hầu! May mắn cho đệ biết bao, hôm nay lại được đại nhân chiếu cố đến chơi.

Người mới tới, tuổi đã cao lắm, vào khoảng gần 70, đứng lại thở rồi mỉm cười bảo Trần Lý:

— Tôi đến xin hiền hữu tha lỗi cho cháu Trung. Sáng nay tôi có chút việc cần phải nhờ đến cháu đi giúp, nên cháu không lại hầu hiền hữu được.... Xin để khi khác cháu lại tạ tội.

Bạch-hạc-hầu vãi chào, nói tiếp:
— Thôi, lại xin cáo từ hiền hữu, tôi về.

Trần-Lý giữ thế nào cũng không được, đành phải tiễn khách xuống đến chân đồi, rồi trở lên gác dãi, phàn nàn:

— Ông lão thật quá! Đi năm, sáu dặm đường, trệt hai, ba quả đồi chỉ cốt đến báo cho mình biết rằng con là ông Chiêu Trung không đến chơi được.

Hoàng phi khen:

— Người thủ tín đến thế!

Nhị nương nói:

— Nhưng bạch sư ông, sao không sai người nhà đi?

Trần Lý cười mà rằng:

— Ấy, Bạch-hạc-hầu vẫn có tính quả cần tín như thế đấy. Một lần, chúng tôi, mấy anh em hẹn hôm sau lên họp nhau uống rượu làm thơ ở trên ngọn đồi Phúc long. Chẳng may đêm hôm ấy, mưa như tầm như tã, rồi sáng hôm sau vẫn chưa tạnh. Tưởng chẳng còn ai đến họp nữa, mà tôi cũng không đến. Có ngờ đầu Bạch-hạc-hầu lại sẵn quần, chống gậy mò tới nơi hẹn. Sau về, cụ ôm mắt gần nửa tháng, chúng tôi phải cắt nhau đến phục dịch thuốc thang cho cụ.

Phạm Thái phàn nàn:

— Thế thì câu nệ quá nhỉ!

Nhưng người nhà đã hưng mồm gói lên. Chủ bèn mời khách vào dự tiệc. Riêng chú tiểu giữ lễ không dám ngồi.

Trần Lý cười nói:

— Bây về đời này không nên kể tôn ti trật tự gì nữa! Cái có hai hạng người: người anh hùng với người không anh hùng. Vậy thì, xin tôi hai sư ông, cứ gì là tiêu mà không phải bạch anh hùng, cứ gì là sư mới là bạch anh hùng.

Phạm Thái quên hẳn mình đang

mặc bộ áo cà-sa cả tiếng cười vang, nói lớn:

— Kháng khái thay lời của lão anh hùng Trần tiên sinh. Vậy chú Tiểu, sư ông sá lỗi cho phép chú ngồi hầu rượu lão tiên sinh cùng quý công tử đây.

Rồi năm người cùng ngồi lên giường uống rượu, trò chuyện vui vẻ. Nhưng Nhị nương vẫn không quên đưa mắt ra hiệu bảo Phạm Thái phải giữ gìn, chớ nên quá chén.

Đả lồi đài

Xong tiệc rượu. Trần Lý say mềm, nằm vật ra ngủ.

Công tử Nguyễn đức Minh liền viết mấy chữ cảm tạ để lại rồi cùng hai sư ông và chú tiểu lên ngựa ra đi, trông về phía Lạng giang thẳng tiến. Đến bên Lạng lại phải vào đồn trình viên tuần giang xin phép sang sông. Lần này, hành-lý bị khám xét kỹ hơn, và mỗi người phải cung khai lý-lịch, rành rọt hơn.

Viên tuần giang hỏi vận mãi về mấy con ngựa: nào những mua ở đâu, mua của ai, giá bao nhiêu tiền, vì sao đi tu mà cũng có tiền mua ngựa, mà cũng biết cưỡi ngựa. Nhị nương phải rả hết tài ngôn luận, đem hết giọng phong lưu công tử ra ứng đối mới thoát được.

Nàng không quên lờ viên tuần giang bằng những lời khéo-lác, khoe-khoang quen thân với quan đại-đô hộ nọ, quan đại-đồng-lý kia, thường uống rượu làm thơ với quan thị lang này, quan tư vụ khác, khiến viên tuần giang hơi chột dạ, mà cái ý tưởng muốn đánh thuế của nhà chùa một con ngựa tốt cũng dần dần biến mất.

— Vì thế nên chúng chính mãi bốn người mới sang sông được, và khi đến Lạng-giang thì mặt trời đã xế bóng. Lạng-giang tuy chỉ là một phủ-lỵ, song vì ở giáp-giới riền trung-du và miền thượng-du, nhất là ở hạt ấy, hai nói giống lại bắt đầu gặp nhau, nên phủ-lỵ Lạng-giang đã trở nên một nơi rất trọng yếu, về mặt tuần phòng cũng như về mặt thương mại. Về việc tuần phòng không những binh lính nhiều gấp đôi các phủ-lỵ khác, mà ngoài số bộ binh và kỵ binh ra, lại có một đội chiến thuyền đóng ở sông Thương nữa.

Còn sự thương-mại thì rất sầm-uất, vì đó là nơi giao-dịch các sản vật hàng hóa của dân Thổ, Mán và dân An-nam.

Vừa bước tới đầu phố Nam-môn, bọn Phạm Thái đã nhận thấy ngay điều đó. Tuy lúc bấy giờ đã về chiều mà người qua lại vẫn còn tấp nập, bộ y phục màu chàm luôn luôn xen lẫn với bộ y phục màu nâu. Chỗ này mấy chục người Thổ ở chợ về đi theo sau một

đàn hồ bán còn thừa lại. Chỗ kia, những người Annaï, từng tốp một, gánh muối ở thuyền lên nơi nhà trọ để sáng hôm sau đem ra chợ bán.

Tiếng cười đùa vui thú, tiếng gọi nhau vào hàng cơm, tiếng cãi cọ om-xòm, thực là huyền-náo.

Trước một cửa quán, bốn người đứng ngựa, tò mò đứng ngắm một đám đông. Ở giữa đám ấy có tiếng thanh-la inh-ôi. Bỗng tiếng thanh-la im bặt, rồi bọn người đứng xem rân ra một chỗ. Bốn người ngồi trên mình ngựa thấy tiến đến gần một người Thổ, thân thể vạm-vỡ, cao lớn. Người ấy chấp tay, cúi đầu chào, lễ phép nói bằng tiếng kinh rất sôi:



— Bạch chư tăng, thưa công tử, nhắc thầy chư tăng cùng công tử, chúng tôi xin ra đón vào xem ngay.

Đáp lại câu mời đó, Nhị nương thò tay vào bọc, móc một nắm tiền đồng đưa cho người kia mà truyền rằng:

— Làm trò đi. Hay, ta sẽ thưởng thêm sau.

Bọn Thổ tất cả có ba người: hai người đàn ông và một người thiếu nữ xinh đẹp, luôn luôn ngược mắt ngắm mấy nhà sư và mỉm cười một cách rất có ý nghĩa. Thoạt tiên chúng cho con chó ra làm trò. Con vật theo tiếng hát ề a của người Thổ và nhịp thanh la phùng phùng mà nhảy hoặc chui qua những cái vòng tròn bằng mây. Rồi đến lượt con khỉ và con cừu: con khỉ lộn múa trên lưng con cừu rất giỏi và nhanh nhẹn. Phạm Thái ý chừng quên bằng rằng mình là sư, trở người con gái mà hỏi:

— Còn có kia không biết làm trò gì à?

Có Thổ nhớn một nụ cười khá khinh, đáp lại:

của Khái-Hung

— Em chỉ biết yêu nhà sư thôi.

Khán giả đứng quây tròn chung quanh, cười vang lên, khiến cặp má Phở bác thiền sư dần dần đỏ ửng. Thấy vậy, bọn làm trò cũng cười theo, và nói tiếng thổ với nhau, như bàn bạc điều gì.

Bốn người cưỡi ngựa toan quay đi thì bọn kia mới ở lại xem họ diễn võ.

Họ múa rất đẹp và rất khỏe, khiến Phạm Thái và Nhị nương phải tấm tắc khen boài. Đoạn, họ thách khán giả có ai giỏi thì vào đấu võ với họ, nếu đánh được họ, họ sẽ biếu hết số tiền thu được. Nhưng trước khi tỉ thí, họ hãy xin đi thu tiền đã. Muốn coi đấu võ, công chúng chẳng ai hà tiện, ném tiền soang soang vào cái thau mà có gái Thổ giơ ra. Chẳng bao lâu thu được giá nửa chậu tiền đồng.

Song vẫn không ai dám vào độ sức với bọn họ. Có lẽ vì ngắm thân-thể hai người đàn ông Thổ lực lưỡng, to lớn mà ai nấy sợ hãi chẳng. Một người nói (ý chừng để nuốt trôi số tiền vừa thu được):

— Không có ai vào, đấu với chúng tôi, thì chúng tôi xin đấu với nhau để các ngài coi vậy.

Hai người liền cùng nhau đi một bài quyền. Đoạn, người thiếu nữ đứng chống hai tay vào hai bên sườn, nhìn công chúng mà nói một cách ngạo mạn:

— Không dám đấu với vôi hai anh em, nhưng em đây hẳn có tay địch thủ chứ?

Không ai trả lời. Nàng liền đưa mắt nháy Phạm Thái mà hỏi rằng:

— Thế nào, bạch sư ông? Nếu sư ông mà hạ nổi em thì em xin tình nguyện nhận sư ông làm chồng.

Khán giả cười vang. Nhưng họ kinh ngạc xiết bao, khi họ thấy nhà sư thong thả xuống ngựa, và khoan thai bước lại gần người con gái. Ai nấy im lặng chờ xem. Phạm Thái, đưa mắt nhìn chung quanh mình, rồi dần từng tiếng bảo người thiếu nữ:

— Bần tăng tiếc rằng sự tu hành bắt buộc các nhà sư không được có vợ. Vậy, nếu có nương bằng lòng nhận điều này thì bần tăng xin thì vôi có nương ngay...

Mọi người thì thào:

— Ô! Bí mật nhỉ! Nhà sư mới ngộ nghĩ nhậm làm sao chứ!

Có gái Thổ cũng không khỏi chột dạ, se sẽ đáp:

— Vâng. Điều gì xin sư ông cho biết.
— Là nếu tôi đánh ngã có nương thì

hay là

CÁC NGÀI MUỐN
CÁC TRẺ EM KHỎI-NGỒ LẠNH-LỢI
NÊN CHO CÁC TRẺ EM CHƠI

AUTOFORT
LÀ THỦ ĐỒ CHƠI ĐƯƠNG THỊNH HÀNH
CỦA CÁC TRẺ ẬU MỸ GIÁ 3.500

PHUCLONG 43 PHỐ HÀNG
ĐẦU, HANOI

AUTOFORT!
KHUẾ. PUSLIS-STUDIO

Chỉ trong BA THÁNG có thể biết CẮT quần-áo lấy một cách thành-thuộc. Muốn được như thế xin mời đến ghi lên theo học lớp giấy cắt của ông

ĐỒ-HỮU-HIỆU
Diplômé de l'École Internationale de coupe de Paris
41, Rue des Chanvres, Hanoi

THEO LỚP NĂM NGOÀI, HIỆN NHỮNG ÔNG:

1. Khuê đã mở cửa hiệu ở Đập-cầu — 2. Mậu ở Tourane. — 3. Thành ở Nam-định còn những ông khác đều giúp việc ở các tiệm may lớn ở các tỉnh.

có tội quyền muốn gả cô nương cho ai cũng được.

Cô kia còn do dự thì người anh đã nói tiếng thô tục : « Cứ nhận lời đi, không thua đâu mà sợ ».

Hai người liền cùng nhau đầu quyền. Nhưng thiếu nữ dịch sao nổi Phạm Thái, chưa được ba hợp đã ngã chổng quèo vì một cái đá mọc của bên địch.

Những người đứng xem reo mừng âm-ĩ :

— A... a ! nhà sư đắc thắng !... nhà sư được rồi !... Bạch sư ông gả cô ấy cho tôi nhé ?

Cô Thổ xấu hổ lóp ngóp bỏ chạy ra đứng phía sau con chiến, thổ hồn hồn. Nhưng một người trong hai người đàn ông bước lại bên nhà sư mà rằng :

— Võ nghệ nhà sư cũng khá đấy. Phạm Thái mỉm cười :

— Muốn biết khá hay không thì nhà người chỉ việc thử. Bàn tăng vẫn còn đủ sức để đấu với nhà người.

Khán giả hò la :

— Ô ! phải đấy ! đấu võ đi !... Hai người đấu võ đi !...

Một công tử ngồi trong kiệu đi qua, bảo phu kiệu đứng lại, rồi khi hỏi biết đây là cuộc đấu võ, liền truyền rằng :

— Ta treo giải một nén bạc đấy... Vậy đấu võ đi.

Phạm Thái liếc mắt nhìn kẻ kia, trong lòng căm tức. Và người làm trò cũng kinh đáp lại :

— Thưa công tử, tôi lấy làm tiếc rằng trời tối mất rồi. Kể đâu võ với một người làm thường thì chỉ trong nháy mắt là xong. Nhưng đấu với sư ông đây thì tất phải lâu, ít ra cũng hai mươi mươi lăm hiệp mới phân thắng phụ, mà trời lại tối rồi. Chẳng đốt đuốc lên mà đánh nhau. Vậy xin công tử cho đến sáng mai.

Thực ra trời đã nhá nhem tối. Và Phạm Thái cũng không muốn lĩnh thưởng của gã kia, liền nhận lời đợi đến hôm sau sẽ cùng người làm trò thử sức. Nhị nương nói đùa :

— Nhưng còn tiền thư kia chưa thấy sư ông định phân cho ra sao. Nào ai sẽ được điểm phúc cũng có kết duyên ?

Có làm trò ngược mắt nhìn chàng niên thiếu ngồi trên mình ngựa mỉm một nụ cười rất có duyên. Nàng ao ước và định nhìn rằng thế nào nhà sư cũng gắn mình cho anh chàng công tử, bạn của nhà sư. Vì thế, nàng lập từng mừng thầm đứng đợi. Nhưng Phạm Thái ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

— Hãy để đến mai. Bàn tăng đấu võ với võ sĩ đây xong rồi hãy hay.

Rút lời, chàng mới hoang phi cùng Nhị nương vào trong quán nghỉ trọ. Chủ quán ban này cũng đứng xem nhà sư đấu võ, nên tỏ vẻ kính phục lắm, vội vàng đi sắp mâm rượu. Trong khi ấy thì người đầy tớ và chú tiểu giắt ngựa vào lâu.

(còn nữa)

Khái Hưng



Cửa C. Minh

Nói khoác

Tôi mua lợn con cả sư ở chợ Đông-Xuân. Hai tay cầm hai con, đem vào bể nước rửa nước để cầm cây van niên thanh, thế nào tuột tay rơi một con, cứ thấy chìm dần rồi thấy nó vẫy đuôi bơi; tôi đem thả phùng cả con cầm ở tay vào nữa, thế là bây giờ trong bể của tôi có hai con cá sống. Hôm nào thư thả, mời anh lại soi gỏi với tôi.

Cửa có T. T. Lãng Nương-yên

1. Bỏ bảo con :

— Con ra cỡi chường gà ra đi. Con chạy ra rồi lại chạy vào : — Cha ơi, gà nó vẫn cỡi chường...

2. Nói khoác

Ngày xưa, ở làng tôi có một đám cưới rất to, cái bánh dày đem đưa ra làm lễ, được một nông dân đem về.

Cửa N. V. Ân

Nhà nào ?

— Thưa ông, ông có biết nhà ông Phú gần bờ sông là nhà nào, ông chỉ giúp ?

— Ấy bác ra theo rọc bờ sông kia đi ngược lên đến bến đò, bác thuê trở xuôi một quãng bằng từ đây đến bến, bảo bơi sang bờ bên kia, rồi bác lên bộ đi vài bước đến cái cầu thì qua cầu sang bên này sông sẽ thấy nhà ông Phú.

Cửa N. V. Khôi Hanoi

Kỹ hà học (algèbre)

Một anh học trò có linh hay khoe khoang, nhân một hôm ông cậu ở nhà quê ra hỏi tuổi anh ta. Nhân võ về biết ít toán pháp, anh trả lời rằng :

— Bây giờ cậu lấy cái tuổi cậu trừ với cái tuổi cụ nhà đi, rồi đem nhân với tuổi thằng cụ Tý, xong đem chia đôi... thì cậu sẽ thấy tuổi cụ.

Cửa H. L. Toàn Saigon

Cá không biết lội

L. T. — Tôi đờ bác, con cá nào không biết lội ?

X. X. — Cụ ngu lắm. Cá nào là cá không biết lội. Không biết lội, làm sao sống được.

L. T. — O, hơ ! Con cá đuối (raie), vì không biết lội, nên nó mới chết đuối.

Cửa V. L. Quảng-Ngãi

1. Quả đất

THẦY — Quả đất tròn như quả... (chỉ trò A bảo nói tiếp).

TRÒ (quả-quyết) — Quả đất tròn như quả địa-cầu...

2. Vòng luân quần

BA — Băm, ông cho con nghỉ học tháng năm này, vì con không có tiền.

ÔNG ĐỐC (trưởng tư) — Không anh không được phép nghỉ, phải học nốt tháng này.

BA (run sợ) — Băm, con không có tiền.

Cuối tháng năm, ông đốc gọi Ba xuống, hỏi :

— Sao anh không trả tiền học ?

BA (run sợ) — Băm, con không có tiền.

ÔNG ĐỐC (cáu) — Không có tiền thì ở nhà, đừng đi học.

— Con xin ở nhà, ông không cho.

— Thế học, anh phải trả tiền.

— Băm tiền còn không có.

— Không có thì ở nhà.

— Ở nhà, ông không cho.

Cửa T. V. Trần Huệ

Tao cho mày

BA — Bồn này, tao có cái thước mun, mày bẻ thước, tao cho đấy.

BÓN — Ủ, được ! !

Cửa: Thông Qui-nhơn

Mộng và sự thực

(Câu truyện của hai anh em thất-nghiệp).

— Hôm qua, tôi nằm mộng được cái bánh.

— Thì nhĩ !

— Tôi ăn ngay, nhưng mở mắt ra, dạ dày vẫn lép lép.

— Đó là lỗi tại anh, mở mắt ra rồi hãy ăn có được không ?

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẢI

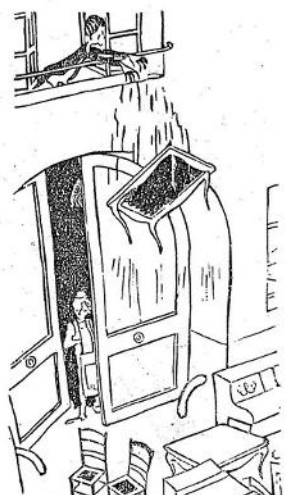
Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hải: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

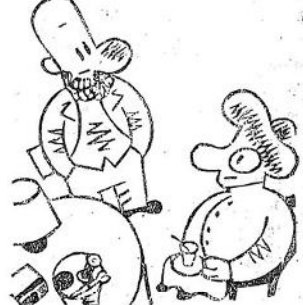
NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI



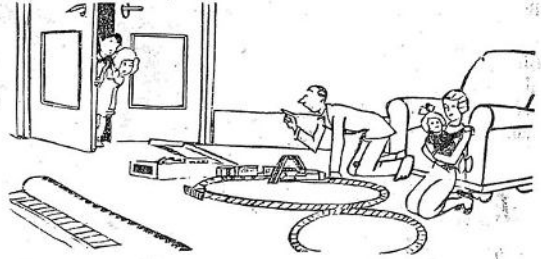
MỘT NHÀ THỜI MIỀN DỌN ĐỒ LÊN GÁC.



— Chốc nữa vợ về, ta sẽ nói với vợ rằng ở trong tủ mứt động đất.



— Tôi không muốn làm đau khổ sức vật. Đến một con cá tôi cũng không nỡ giết.
— Thế ông không bao giờ ăn cá ?
— Có, nhưng tôi ăn gỏi cá sống.



— Cậu vợ ra soi cộm thôi.
— Các con cứ ăn trước đi, vợ mày còn du cho búp hệ ngủ, tao thì còn phải cho chuyển tàu 5 giờ chạy đã.

RIC ET RAC

HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE de HANOI - 13, Rue du Chanvre, 13
HOÀNG-MỘNG-GIÁC VÀ NGUYỄN-HẠC-HẢI
BAO-CHẾ HẠNG NHẤT TRƯỞNG ĐẠI-HỌC PARIS
Chính chủ - nhân tiếp khách - và trông nom chế các đơn thuốc cần thận
CÓ BÁN: Rượu bổ Vin Tonique Alexandra 1\$95

PHÒNG
KHÁM BỆNH và CHỮA MẮT
BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN
Chữa bệnh bằng
điện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mỡ mắt.
48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586
Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Davillier - Tél. 585

VÀI TRUYỆN VUI

TRONG KỶ THI

SƠ-HỌC YÊU-LUỘC

Giới

THẦY GIÁO — Anh hãy tìm những chữ đồng nghĩa với chữ *giỏi*.

CÂU HỌC TRÒ NHỎ (mười một tuổi) — Thưa thầy, *tài*.

THẦY GIÁO — *Tài*, được. Gì nữa?

CÂU HỌC TRÒ (ngâm nghĩ) — Thưa thầy, *khéo*.

THẦY GIÁO — *Khéo*, được lắm. Nhưng gì nữa?

CÂU HỌC TRÒ (chau mày, răng hàm trên cắn lên môi dưới, mắt nhìn cái bút chì ở tay thầy giáo) — Thưa thầy, thưa thầy, *tài*.

THẦY GIÁO — Phải, *tài*, nhưng anh đã nói rồi. Một người tài giỏi là một người... (ý chừng thầy giáo nghĩ đến những chữ « *cư phách, xuất chúng, siêu quần, lỗi lạc*...), một người gì?

CÂU HỌC TRÒ — Một người một người *cừ*!

THẦY GIÁO — Hừ, hừ! *Cừ* là tiếng thổ ngữ, ta nên tránh. (*giọng tự phụ*): *Chữ cừ* chính nó ở một chữ nhỏ mà ra và thường đi đôi với một chữ nhỏ nữa (*thầy nghĩ đến chữ « cư phách »*).

Vậy *giỏi* nghĩa là... nghĩa là...

HỌC TRÒ (chăng ngàn ngại) — *Cừ* *khỏi*.

THẦY GIÁO — *Cừ* *khỏi* vẫn là tiếng thổ ngữ nên tránh? (*Tỏ vẻ hơi khó chịu*) Tìm chữ khác!

HỌC TRÒ — *Tài*.

THẦY GIÁO — Anh nói mãi chữ *tài*

HỌC TRÒ — *Gần*.

THẦY GIÁO — Lại dùng thổ ngữ rồi!

HỌC TRÒ (ngơ ngác chẳng hiểu thổ ngữ nghĩa là gì)...
ngữ nghĩa là gì...

THẦY GIÁO — Vậy anh chỉ biết có thể thôi ư?

HỌC TRÒ (sợ bị « nổi » xấu, nói vội) — *Bym, mà*.

THẦY GIÁO (*mỉm cười*) Gì nữa?... Những tiếng đi đôi, nghĩa là có hai chữ ghép lại nhau.

HỌC TRÒ — *Khéo léo, gàn guốc, xừng kền*.

THẦY GIÁO (vừa cho điếm, vừa nói) — Hừ! Chỉ có mấy chữ *cư phách, lỗi lạc, siêu quần, bạt chuyết, bạt tụy*, có thể mà không biết!

Bưu chính

CÔ GIÁO (trẻ tuổi) — Nhà bưu chính là nhà gì?

THÍ SINH (10 tuổi, giọng quả quyết) — Thưa cô, nhà bưu chính là nhà *đề*.
CÔ GIÁO (*mỉm cười*) — Sao em lại biết là nhà *đề*?..

THÍ SINH (*văn giọng quả quyết*) — Thưa cô, vì bưu nghĩa là *bừu*.

CÔ GIÁO (nghe ngờ ngùng, hay hay) — Nhưng *bừu* sao lại là *đề*?

THÍ SINH (tưởng mình nói *trúng* rồi) — Thưa cô, vì *bừu* nghĩa là *phình* ra, có *bừu* ra, nghĩa là *cừ* *chừa*, có *nghe*.



Truyện con khế

CÔ GIÁO (*văn cô giáo trên*) — Em hãy giảng nghĩa chữ *liu-điêu*.

Những người lớn đứng xem ở ngoài cửa sổ, ngay gần chỗ dự thi, bảo nhau: «*Hỏi gì lại hỏi khó thế! Đừng nói thằng bé mười một, mười hai tuổi nữa, ngay chúng mình đây, hỏi chúng mình liu-điêu là gì, chúng mình cũng chẳng biết là cái con khế gì »*. (*tiếng con khế đọc hơi to*).

THÍ SINH (*tưởng có người nhắc*) — Thưa cô, *liu-điêu* là *con khế* ạ!

CÔ GIÁO (*đổ mắt, ngỡ ngàng với những người đứng xem, cho đầy điếm thực rõ ràng, để ai ai cũng trông thấy*) — *Thôi được!*

Có lẽ cậu học trò nhỏ kia từ đây yên trí rằng liu-điêu là con khế.

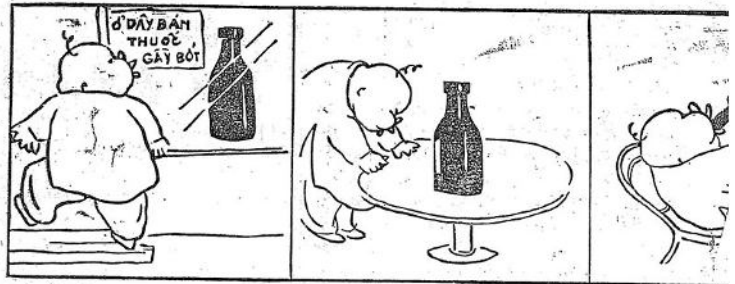
Khải Hưng



NGHI LÂM

A — Ông tẻ quá, mấy bận tôi sang hỏi nợ ông, ông đều đi vắng.

B — Ấy, những lúc ông sang tôi là lúc tôi mang tiền sang giả ông đấy.



XÃ XE — Ta vào mua thử một lọ...

...Ồ, phải uống đầu một tháng mới gây được thì lâu quá.

...À ta uống thì chắc là k...

TRƯỚC VÀNH MÔNG NGỰA GIỮA

MỘT NHÀ DU LỊCH

CHIẾC áo nâu cũ và nhiều chỗ, trông như cái áo cà-sa tàng với bộ mặt ngày thơ điếm ba chòm râu nhỏ, Nguyễn-xuân-Thực có vẻ một nhà đạo-sĩ Tàu trả hình làm người ăn mày để đi chu du thiên hạ.

ÔNG CHÁNH AN. — Anh có nhận tội đi hành-khất trong thành phố Hà-nội không?

Rũ tay áo, Thực ngược mắt nhìn ông tòa như ché ông không biết xem tướng rồi trả lời ra ngoài câu hỏi:

— Tôi mới ở nhà quê lên, nghe nói Hà-nội là nơi đồ-hội phồn hoa, nên tôi đến xem chơi...

ÔNG BIÊN LÝ. — Một nhà du lịch, anh là một nhà du lịch. Thực hân-hạnh cho thành phố Hà-nội. Nhưng khi bắt được anh, khám trong túi anh không có lấy một trinh. Một nhà du lịch mà không có tiền....

N. X. T. — Vì thế nên tôi mới phải đi bộ. Tôi đương đi bộ ở phố Tràng-tiền để ngắm nhà Gò-đa thì bị bắt.

Ô. C. A. — Chắc anh cũng muốn ngắm cả túi áo người qua lại nên mới đến nông nổi ấy. Anh có nhận anh đã có ăn về tội ăn cắp rồi không?

N. X. T. — Bầm; năm kia con bị ba tháng tù...

Ô. C. A. — Ý chừng cũng tại anh đi du lịch. Anh đã chối, được. Người làm chứng đâu?

Người cảnh-sát Kiêu-quang-Hoạt, nhanh nhẹn bước ra vành móng ngựa, sau khi giơ tay lên thái dương như cái máy và dận gót giày xuống đất thật mạnh, Hoạt khai nhanh như nước chảy:

— Hôm ấy, tôi đi tuần ở phố Tràng-tiền, thấy người này ngựa tay ra xin tiền một bà *dâm*.

N. X. T. — Ông trông lầm. Tôi trông thấy bà *dâm* bạn cái áo đẹp thì tôi nhìn...

Ô. B. L. — Nhìn bằng con mắt nhà du lịch, phải không? (*cử tọa cười*.)

NGƯỜI CẢNH SÁT. — Tôi không dám nói sai. Chính tôi trông thấy bà ta xin tiền.

N. X. T. — Cho tôi có xin tiền chẳng nữa, tôi cũng không làm hại ai cơ mà. Chẳng nhẽ tôi hết tiền, lại bắt tội nhện dơi, nhện khắt mà về quê...

Ô. C. A. (*mỉm cười*). — Anh lý luận lắm. Để lát nữa thì có lẽ anh dám cơ rằng xin tiền là làm một điều thiện,

đã làm cho người có tiền, bố-thì, xong được một việc phúc đức... Nhưng đầu thiện hay không, anh không được phép ăn mày ở thành phố Hà-nội. Anh muốn làm điều thiện ấy thì anh đi chỗ khác mà du lịch. Bấy giờ hãy phạt anh tám ngày nhà pha.

Phạt tay áo như phạt một cái đuôi chù, nhà đạo-sĩ Nguyễn-xuân-Thực điếm nhiên rời vành móng ngựa để vào khám xem chơi quang cảnh la mắt trong ấy.

Ấu cũng là một cuộc du lịch, một cuộc du lịch không mất tiền ăn, tiền ở... của nhà nước biểu không.

Từ Lý

HỘP THU

Ô. H. V. Ch. Chợ-phông (gare Phố-vi) ngân-phiếu 3500 nhận rồi.

Ô. Võ-thanh-Th. Trạm-gành (Tuy Họa) ngân-phiếu 3500 đã nhận và đã đổi chỗ ở rồi.

Ô. Vinh Hòa-xá (Hà-đông) ngân-phiếu nhận rồi.

Ô. C. T. Ân. — Ông làm ơn gửi ngay bản đàn tay và bản sang sir liu đến bản báo.

MUỐN CHO ĐƯỢC: TRĂNG-KIỆM, KHỎE M
PILULES

Phòng kiến trúc

NGUYỄN CAO LUYỆN
HOÀNG NHƯ TIẾP
TÔ NGỌC VÂN

Nº 54, RICHAUD, Nº 54

(số nhà thương Báo hộ)

Nº 42, TRANG THI

(Borgnis Desbordes)

khô xanh xao, thiếu máu, yếu đuối, gầy mòn và liệt-dương

LABORATOIRE 59 RUE PAUL BERT



PILULES

Có bán tại hiệu: PHARMACIE CHU

Mới về rất nhiều tơ lụa đủ các mẫu để may quần áo mùa nực.

bán giá đặc biệt

trong tháng juin

xin mời lai

MAI ĐE

26 Hàng Đường, Hanoi

Cuộc đua

Một tờ báo mới
ÔNG Trần-trung-Viên đang dự định cho ra một tờ báo theo một thể tài và một tinh cách rất mới lạ, xưa nay chưa từng có trong làng báo an-nam. Tờ báo ấy sẽ đặt tên là tờ Non-Nước tuần báo.

Kể sự mới lạ thì nguyên một cái tên báo vẫn về ấy cũng đủ mới lạ rồi. Nghe đầu ông Viên định dùng tờ báo ấy làm cơ-quan ngôn luận chung cho những kẻ đã đâm đuột trong bề tình, nghĩa là những kẻ đã cùng nhau nặng lời thề non-nước.

Báo ấy sẽ chứng nhận cho những lời thề ấy, và sẽ tìm cách làm cho cặp nhân tình lại hòa hợp với nhau một khi có người không giữ trọn lời thề.

Nghe đầu, muốn được hưởng những sự lợi ích ấy, cặp nhân tình bắt buộc phải mua mỗi người một năm báo Non-Nước trả tiền trước, vì báo chỉ chứng nhận lời thề cho những độc-giả mua năm mà thôi.

Nghe đầu báo ấy lại còn dạy bảo cho người ta những cách viết thư tình cho người yêu, và trên mặt báo, tuần nào cũng đăng những mẫu thư tình của những nhà văn-sĩ có tiếng để ai nấy bắt chước.

Báo Non-Nước làm thế, rồi không biết có nước non gì không?

Quý hóa quá
TỜ Việt-Dân trong Nam quả là một tờ báo biết săn sóc đến độc giả.

Ngoài những cuộc thi thơ mà người-sướng họa là những nữ văn-sĩ có tiếng, báo ấy lại ầu yếm đăng rằng :

— Từ nay, bạn đọc nào gửi mandat về nhà báo mua trọn năm 3\$50, sẽ được hiệu 6 chai dầu mắng Bông-Sen để trị các chứng ngoại cảm, hay lảm...

Ấy là báo ấy sợ các bạn độc giả Việt-Dân có sinh ra chứng gì chẳng, nên phải phòng bị trước.

Cái lòng yêu mến ấy thực đáng cảm.. và đáng soa đầu mắng Bông-Sen.

Không dám...

TRONG số Văn-học mới 1935, nhận so sánh và phê bình hai cuốn truyện « Lá ngọc, cành vàng » của Nguyễn-công-Hoan và « Đoàn-tuyệt » của Nhất-Linh, ông Trương-thế-Long nổi nóng hạ bút viết :

— Trước khi bày ra trước mắt độc giả một trang « Lá ngọc cành vàng », tôi tưởng ông (chỉ ông Nguyễn-công-

Hoan) nên đóng khít cửa phòng lại (loại nghiệp quả!) đọc qua năm lần toàn bộ Đoàn-Tuyệt của ông Nhất-Linh. Tôi nghe cảnh Tự-lực văn đoàn thường cho rằng : chỉ có mình là viết được tiêu-thuyết mà thôi. Họ không được đầu. Họ nói thực đấy !...

Chết nỗi, ông Trương-thế-Long vì quá nóng mà nói ra như thế. Sự thực thì chúng tôi trong Tự lực văn đoàn không bao giờ có nói một câu như vậy, và cũng không bao giờ dám tự cho là chỉ có mình mới viết được tiêu-thuyết. Ông Trương-thế-Long hẳn cũng biết hon chúng tôi rằng phải là người không có học thức mới nói như vậy được. Chúng tôi mong ông cải chính dùm cho vì ông nghe không đúng.

Tại sao vậy

CŨNG ở trong số Văn-học ấy, ông Phạm-Thái (không phải là Phạm Thái ở Tiêu sơn trắng sủ) có viết một bài nhan đề là « Khúc fan ly ».

Tại sao lại fan? mà không phân như người ta vẫn viết?

Có phải chăng vì tác giả sợ viết phân ly thì bài văn ông ta sẽ kém văn về đi một chút, và sẽ gọi cho người đọc nhớ đến những điều không sạch sẽ chăng?

Nếu quả như vậy thì tác giả nghĩ lầm. Vì nếu bài văn ông không hay thì đầu ông viết fan ly hay phân ly nó cũng vẫn không hay. Mà đầu ông muốn lập dị ra thế, không hay nó cũng vẫn không hay. Lại còn trái lại nữa.

Thạch-Lam



— Bác kỹ ợ, cái bật lửa không bật ?
 — ...Thì đánh riêm châm nó lên.

ĐẤT PHÁT

Báo «Annam mới» quảng-cáo cho sự bán đấu giá các dinh cơ điền sản của ông Vinh ở Hanoi, Tam-đảo, Cồ-bi, Lạc-dạo, Ngã tư sở, v... v... có nhắc lại hai câu ngạn ngữ về khoa địa-lý của Cao-Biên :

Thứ nhất Cồ-bi,
 Thứ nhì Cồ-loa.

Đất Cồ-loa thì ta đã biết, chỉ phát được dăm chục năm, rồi bị mất vào tay Triệu Đà.

Bây giờ ta mới biết đất Cồ-bi lại dữ hơn, thời kỳ phát lại còn ngắn ngủi hơn đất Cồ-loa, vì mới được hai chục năm, nay đã bị mất vào tay nhà Đông Pháp ngân hàng.

Vậy thì chiếm giải nhất mà nhường giải nhì cho Cồ-loa là đúng lắm.

Thế mới biết cồ-nhân thâm thực; đặt một câu ngạn ngữ mà hai nghìn năm sau mới thấy đúng về trên.

Lỗi cốc tử

NHÂN DỊP NGHỈ HÈ

Học sinh mua Phong Hoa

1) Sắp đến nghỉ hè, chúng tôi đặt riêng cho các bạn học sinh một

“ HẠN MUA NGHỈ HÈ ”

3 tháng

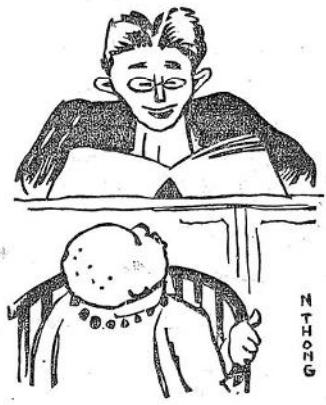
MÀ GIÁ CHỈ CÓ 0\$70

để các bạn bấy lâu vẫn mua lẻ báo ở các thành phố có thể mua năm được

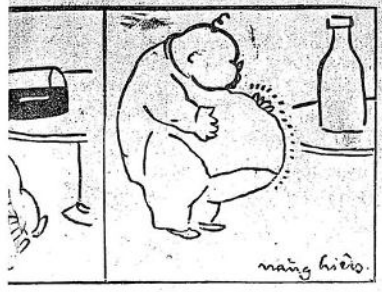
ĐỀ XEM TRONG LÚC VỀ NGHỈ Ở THÔN QUÊ

(CÓ THỂ TRẢ TIỀN BẰNG TEM)

2) Bất cứ lúc nào, học sinh mua báo dài hạn cũng được hưởng giá đặc biệt: một năm 2\$70 (trừ 10%.)



ÔNG CHÁNH AN — Nhà sư bị can vào tội hiệp đàm. Có muốn kêu ca điều gì không?
NHÀ SƯ — Nếu tòa tha cho con thì từ này con xin tu.



ột lúc ... trông thấy ngay.

MÚA, MÚA ĐI

VỪA rồi, ông Ngự tiền văn phòng kiêm thượng thư bộ giáo dục, cựu chủ bút Nam phong và văn-sĩ gia nổi tiếng, mới làm một việc đáng ghi nhớ trong lịch sử. Ông vừa mới tâu lên Hoàng thượng xin lập lại võ-ban trong Nội, một võ-ban bí bộ.

... vẫn lại đến võ. Một việc ấy đủ tỏ cho rằng ông Phạm Quỳnh không những có lòng văn mà thôi, ông lại biết chu đáo chỉ của nữa. Thật là một vị quan văn-võ cả v, oai phong lẫm lẫm và, nếu tôi đoán nhầm, thì cả tướng mạo đường đường nhĩa.

... công việc của võ ban ấy ra thế nào? Và lựa lựa như công việc của một gánh hát vậy. Người trong võ ban cũng phải hát, đội mũ, mặc áo tướng, đeo râu. Rồi mỗi người cả một thứ binh khí, kẻ dao thì người giáo mác, khoa binh khí rồi thì cho có phép tắc, miệng vừa hô hét để hô ơ.

... là họ phải múa may quay cuồng cho khỏe, cho hay, cho giỏi, cho giảo giang, để rồi cái tuyệt kỹ của nghệ võ gia.

Nhưng cái khó nhất khi lập lại võ ban ấy là phải kén chọn người.

... phải ai cũng có thể sung vào võ ban được. Ấy tuy chỉ có múa với nhảy nhưng múa thế nào cho có ý vị, nhảy thế nào cho thật mềm, không phải là công việc ai cũng có thể làm được.

... phải hiểu hết tinh ý mới đủ. Khi múa, nhẩy phải biểu lộ được hết cái tình thần hay của nghệ võ là ở sự mềm dẻo, phải tỏ rõ cái công dụng vô cùng của sự mềm mại một cách nên thơ mới mong phát triển được hết cái thâm ý của người.

... Ông Lê Thăng, luật khoa tiến-sĩ con dĩ đánh bóng thuật hợp vào chân ấy lắm. Còn ai hơn ông ta khi cần biết đến cái mình uốn eo, hai tay vùng vẩy, cái cổ ngoặt ngoẹo nữa.

... Ông Phạm lễ Bông cũng xứng đáng. Vì hình như về sự mềm dẻo thì ông này cũng chẳng chịu kém ai và cũng đã có chứng nghiệm nhiều lần rồi.

... Còn việc đeo các thứ huy chương và kim khánh thì không phải nói. Ai cũng biết ông Bông thông thạo về cách ấy và đã không từng nghe nói những khi rồi ở nhà, ông hay đứng trước tấm gương lớn tập cái dáng điệu thế nào cho thích hợp.

... Hai ông này đã được người ta chú ý và nghe đầu ông Phạm Quỳnh cũng định làm như thế.

... Còn ông Nguyễn tiền Lãng chưa biết ý định ông thế nào?

Thạch Lam

ROBUR
 R.E.L. HANOI
 Giá rất rẻ
 Mỗi hộp : 0\$40
 Một lần chữa { 2. 10
 6 hộp

ROBUR
 SSAGNE, 59, Rue Paul Bert — Hanoi

COTY
 SES PARFUMS
 SON EAU DE COLOGNE
 SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS
 SES POUDES AJOUTENT ENCORE DU CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^{ie} L. t. d.
 HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



LANH LUNG CỦA NHẬT LINH

PHẦN THỨ NHẤT

I



KHUNG áp cái gối bông vào mặt để cho làn vải êm mát làm dịu đôi má nóng bừng. Nằm yên được một lúc, nàng lại vật mình soay người, hai tay ôm ghì chiếc gối vào ngực, rồi mở to mắt nhìn ra phía cửa ảnh trắng lọt vào, làn thân đêm từng bông lá cây lay động trên bức màn the. Một cơn gió thổi qua rào rào trong rặng tre sau nhà. Nàng thở dài.

— Không biết đêm nay mình làm sao thế này ?

Nàng thở dài thật mạnh một lần nữa cho khỏi thấy cái cảm giác nặng nề đè trên ngực, rồi nhắm mắt lại cố ngủ. Nhưng nàng không sao ngủ được; thấy đứa con nằm bên cạnh cửa mình, nàng ngồi dậy, phe phẩy quạt cho con. Nét mặt ngây thơ của đứa bé ngủ một cách bình tĩnh dưới bóng trăng làm cho Nhung tự thẹn về những ý nghĩ bất chính rồn rập trong tâm trí nàng lúc đó. Những ý nghĩ ấy, nàng thấy mang máng là bất chính, nhưng nàng không biết tại sao lại bất chính và cũng không muốn tìm xem cho rõ rệt là những ý nghĩ gì.

Nhưng lại nằm xuống và vô tình quen tay với cái gối ôm vào lòng. Nằm được một lúc, tự nhiên nàng hất cái gối ra, vút mạnh vào góc màn, rồi ngồi nhón dậy, bước xuống đất cố về tức bực. Thấy trong người nóng bừng mà cơn gió mát ban đêm cũng không làm bớt được. Nhưng mở hòm lấy quần áo và cầm chiếc khăn mặt bông ra phía bên nước mưa.

Nàng cởi áo cánh rồi vội vàng lấy gáo múc đầy thau nước, rồi mạnh từ cổ xuống chân. Nhưng thấy hơi dễ chịu; nước mưa mát rượi vào da làm cho nàng có cái cảm tưởng được mặc một chiếc áo lụa mềm mỏng, êm mát. Dưới bóng trăng, hai cánh tay tròn chĩnh của nàng đã trắng lại càng trắng hơn; mấy giọt nước từ từ chảy từ vai xuống bàn tay lấp lánh ánh sáng. Một cơn gió thoảng qua thơm man cánh tay như một cái hôn nhẹ nhàng. Nhưng rùng mình, nhắm mắt, rồi cúi đầu úp mặt vào chậu thau, lấy tay vờ nước lên trán, lên má.

Nghe tiếng động, Nhung ngừng lên.

Bà án đứng bên kia bể nước hỏi :

— Con tắm đấy à ?

Nhung đáp lại câu hỏi của mẹ chồng :

— Thưa mẹ vắng. Trời nóng quá. Mẹ có rửa mặt, con lấy thau nước rửa, nước mưa mát lắm.

Bà án nhìn con dâu, âu yếm nói :

— Thôi, con liệu tắm mau mà vào, khéo không cảm. Ai lại một, hai giờ đêm còn tắm như thế.



Rồi bà ra ngồi trên chiếc ghế mây dài đặt ở góc sân dưới giàn thiên lý. Nhưng mặc quần áo xong cũng bắc ghế ngồi bên cạnh bà án. Nàng rút lược, rũ tóc ra trước gió cho chóng khô, rồi đưa mắt nhìn vợ vẫn. Chung quanh chỗ nàng ngồi, mấy luồng huệ nở hoa đều; mỗi lần gió thoảng qua, trông những bông huệ như một chùm sao trắng rung rinh. Hương thơm của hoa huệ lẫn với hương thơm hoa lý, hoa nhài tản mạn trong không-khí thanh tịnh ban đêm, phảng phất quanh chỗ Nhung ngồi, khiến Nhung tưởng như tóc nàng, áo nàng và cả da thịt nàng cũng dướm hương thơm ngát. Nàng ngày ngất nhớ lại đêm động phòng hoa trức năm năm về trước, hồi nàng mới mười tám tuổi, vì hương thơm mấy thứ hoa đêm nay phảng phất giống mùi nước hoa mà các chị em phủ đầu đã vẩy trên chân, gối cưới của nàng.

Ngày ấy đối với nàng đã xa lắc; chồng nàng — người chồng mà nàng chỉ kính chứ không yêu, — mất đi đã hơn ba năm, đến nay không còn để lại cho nàng chút nhớ thương gì, mà chỉ để lại cho nàng cái dư vị chua chát của một quãng đời ái-ân chưa thỏa nguyện.

Thấy hai người ngồi yên không nói câu gì, Nhung cúi đầu nhìn qua rặng cau, bảo bà án :

— Ở bên kia có đèn sáng, không biết đèn của ai ?

Nàng nói câu đó cho có câu mà nói, chứ thật ra nàng đã thấy bóng đèn từ lâu và nàng đã thừa biết đó là đèn của ông giáo dạy học lũ con cháu trong nhà. Bà án đáp :

— Chắc là đèn thầy giáo. Độ này sắp đến kỳ thi nên phải thức khuya học.

Rồi nhân tiện bà nói chuyện về tình nết ông giáo, khen ông giáo ngoan ngoãn, chăm chỉ. Nhung lấy làm vui thích ngồi nghe bà án khen ông giáo, nhưng nàng vẫn khó chịu vì thấy bà mẹ chồng trước mặt nàng mà kể lẽ tình nết tốt ông giáo một cách rít tự nhiên như vậy. Nàng khó chịu là khó chịu về bà án đã quá tin nàng đến nỗi mời ông giáo về nhà dạy trẻ mà coi là một sự thường, không kể đến rằng trong nhà có một người nàng dãi góa trẻ. Nhưng ngượng quá vội nói nửa đùa, nửa thật :

— Lúc ông ấy học chắc ông ấy chẳng nghĩ đến tiền đâu.

— Dâu đến là mấy tí. Cốt người ta hết lòng dạy trẻ.

Nhưng tuy nói vậy, nhưng ngay từ khi ông giáo chưa đến ở dạy học, còn tình thoảng đến nhà chơi với em chồng nàng, nàng đã đem lòng thương hại vì biết ông giáo đương học ở trường bách-nghề phải bị đuổi, nhà thì nghèo mà không có kế sinh nhai. Cách đó



ít lâu, vì trong nhà đông trẻ cần một ông giáo, nên em chồng nàng đưa hạn về nhận chỗ dạy học tư ở nhà mình. Đến nay đã hơn một tháng mà Nhung vẫn coi như là không có ông giáo ở

trong nhà, thỉnh thoảng gặp nàng cúi chào lấy lệ, rồi lại thôi không đến nữa.

Nhưng hôm qua... một sự tình cờ đã làm rối loạn cả tâm hồn nàng.

Chiều mát nàng ra đứng tựa cửa bóng gió, mãi cúi nhìn ngắm mây châu lan. Lúc ngẩng lên, Nhung thấy ông giáo đứng ở hiên bên kia đường đêm đêm nhìn mình. Nhung không sao quen được về hai con mắt ông giáo nhìn nàng lúc đó; tuy ở góa đã lâu, chung quanh lúc nào cũng có người săn đón mà không lần nào nàng thấy mình cảm động một cách mãnh liệt như thế. Nàng vội cúi mặt cho ông giáo khỏi ngượng, rồi quay vào nhà, nhưng từ lúc đó, nàng thấy mất hết cả sự bình tĩnh trong tâm trí, sinh ra mong ước vờ vờ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang trái. Nhưng không phải là nàng yêu vì cái cảm-giác đó, không phải là cái cảm giác dịu dàng, êm ái của một người bắt đầu yêu, nó là nỗi sợ lo sợ viễn vông về những việc không thể lường trước được.

Nhưng liếc mắt nhìn vào trong nhà dưới ánh đèn để ở ban thờ thờ thờ ra bức ảnh chồng nàng đặt ở bên cạnh bàn vị. Nhung nhìn chăm chú vào ảnh chồng như người đương đi trong đêm tối nhìn ánh lửa đặng xa để đỡ lối mà bước lên. Nhưng nhìn bức ảnh chồng, nàng vẫn thấy rùng rùng không, chồng nàng đã mất đi là mất hẳn, nàng biết là không còn một chút liên lạc gì đến đời nàng nữa.

Có tiếng trẻ khóc ở trong nhà, nàng bảo con dâu :

— Thằng Giao nó khóc, mẹ vào dỗ em một tí.

Nhưng bế con ra ngoài hiên, đi đi lại lại, vừa đi vừa se se hách rú. Ông đứa con trong lòng, Nhung thấy tạm hồ hồ đỡ rạo rạo, nàng nhìn con nỗi nung :

— Con tôi hôm nay quấy quá, không được ngoan-ngoãn.

Nhung nhân thấy câu đó chỉ vào nàng rất đúng; nàng tình cờ mượn câu mắng yêu con để tự trách mình.

Lúc qua cửa buồng khách, vô tình nàng đưa mắt nhìn lên bức hoành phi treo ở trên tủ trẻ đề bốn chữ vàng: « Tiết hạnh khả phong ». Bà án đã nhiều lần nói chuyện khoe khoang với mọi người quen thuộc hoặc kể lại cho nàng nghe lai lịch bà tổ mẫu ở góa thờ chồng và nuôi con, sau được nhà vua phong tặng.

Bốn chữ « Tiết hạnh khả phong » to lớn ở bức hoành, tuy ngày nào nàng cũng trông thấy, nhưng đêm nay bất ngờ nàng phải để ý nhìn kỹ và nghĩ ngợi bàng khuâng.

(Còn nữa)

Nhật-Link

MAISON NHUẬN-ỐC
ARCHITECTURE
(Avant - Métaré et métaré définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã say tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

Siège : 103, Rue Lé - Lợi — Hanoi
Succursale : 63, A M^e Joffre — Thanh-Hóa

HAY CON THOANG THOANG HUONG TRAM CHUA PHAI

NƯỚC HOA "CON VOI"
NỔI TIẾNG THƠM MÁT, NHẸ NHANG VÀ THƠM RẤT LÂU!

1 lọ 3cc 0\$20
1 tá... 1.60
1 lọ 6cc 0.30
1 tá... 2.50
1 lọ 20cc 0.70
1 tá... 6.00

SENCE JASMI
PARFUM
TRAM CHUA PHAI

PHONG HÓA ĐIỀU TRỊ

ĐỜI BÍ MẬT CỦA

(Tiếp theo Ngày Nay số 13)

TÔI đã thấy « sư quý », tôi đã thấy « vai mẫm » và ở giữa hai hạng đó, một lũ « tiểu » xanh xao, kết quả ở trục của hai thứ « chay tịnh » gặp nhau.
Tôi sắp sửa nghĩ rằng có lẽ nhà thờ phát sắp thành một đường đường rất tốt cho hạng sự vĩ ấy.



Một đoạn tình sử

Nhưng, một ngày kia, tôi đã thấy chân ái tình đại thảng tất cả kính lễ, đèn nhang, tất cả triết lý cao siêu của đức phật.
Một vị sư bà... yêu, yêu một cách sâu sa, thiết thực, sau khi đã trông cự rảo riết với tình yêu.
Bà đã đi theo tiếng gọi của con tâm, nó thiết tha và gần gũi hơn tiếng gọi của thâm xanh với tội. Hơn nữa, bà đã cậy gọi tấc, xuất viện để làm một người vợ hoàn toàn, cô đủ các đức tính của một đàn bà annam.

Từ bộ mặt bà Xảo đến mọi vật trong nhà, dưới ánh đèn, tôi thấy như về ra sự sống eo hẹp, phải tranh cướp từng giây với xã-hội.
Xêm những tiếng trẻ sai, khốc! Thế là không còn thiếu một thứ gì nữa để được làm một đàn nghèo khổ hoàn toàn.

Tôi nhìn cái nhị, nhìn về phía bà Xảo, và hỏi:
— Thế là thật như lời người ta nói vậy, ông Xảo?

Trên mặt ông loáng một vẻ thông minh:
— Gần như vậy! Nhưng, chúng tôi lấy nhau thật ra nào có phải vì tiếng đàn...
— Tiếng nhạc đã gọi tình yêu, chứ không phải sắc thịt. Thế thì đó là diễm tình, ông à!

—... Nhưng đích thực vì cái quả kiếp nhà tôi phải thế. Mà chúng tôi lại đều tin rằng: thứ nhất thì tu tại gia, thứ hai tu chợ, thứ ba mới đến tu chùa!

Vấn đang gần đó, và đương cố ru cho con nín, bà Xảo nói thêm vào:
— Tôi tưởng « ăn mẫn nói ngay, còn hơn ăn chay nói dối ». Và lại, tâm tức phật, phật tức tâm, thưa ông.

Tôi phin bà mà nói to cái câu tôi vừa chợt nghĩ ra:
— Tôi cũng tưởng hiện nay ái-tình chân chính là một « tâm đạo », khó theo hơn cả. Đến đạo phật mà cũng không cướp được tình yêu của bà, thì ông Xảo quả là một người hoàn toàn xung-xướng.

Ông Xảo sắp cười hay là ông đã cười một cách cay đắng, vì thẳng bề lại bắt đầu cất tiếng khốc là nhè sỏi rượt.

Một đoạn thăm sử

Một cách chắc chắn được ngồi lâu với một người nghèo lương thiện, là nói đến đau khổ.

Hột ngọt, tôi hỏi ông Xảo:
— Cậu bé, lời nghe nói vì sinh lúc bà bị giam ở nhà Hoả-lô?

Ông Xảo tiếp một hụm nước, rồi vào thẳng câu chuyện:
— Câu chuyện ở tù đó, ai cũng biết; nghe nói đến, ai cũng thương hại nhà tôi.

« Thương tuần tháng chín tây năm ngoái, một tên diêm chỉ, gọi là đội T... vốn có

trừ hiềm với anh em tôi, ba lần nó rất các ông đoán đến khám thuốc phiện lậu ở nhà tôi.

« Mỗi đến lần thứ ba, mồng mười, nó mới reo được và cho chúng tôi.

« Chính mắt tôi thấy nó đứng giữa sân sau, rút một công thuốc phiện còn ở trong bọc ra, đã dỡ cại hỏa lò và kêu rằng: « Tìm thấy thuốc phiện rồi ». Tôi không kịp kêu, vì người ta đã tóm lấy tôi.

— Công lý vẫn còn, sao ông không làm giấy mà kêu?

Ông Xảo không trả lời. Tôi nhìn ông, nhìn cảnh nhà ông, tôi tự biết câu hỏi của tôi là thừa!

Tôi để cho ông nói tiếp:
— Thế là họ khiêng tôi lên xe, vì tôi đang ốm. Tôi cưỡng lại, họ đánh mắt mấy cái. Cũng không đau lắm...

Bà Xảo chữa lại:
— Lại còn không đau à?

—... Đau một tí ấy mà! Nhà tôi bấy giờ mới chu chéo, la làng lên, tranh cướp tôi với ông đoán. Hần chữa vượt mặt, nhưng nhất định nhận là người đã gây nên tội, dù cái tội ấy chỉ gây được tưởng-tượng, vì tôi xin thế với ông...

Mắt ông quắc lên, nhìn ngon đến:
—... Nếu thuốc phiện ấy là của tôi thì trời giết cả nhà, ba đứa con tôi đi, ngay đêm nay!

Tôi tưởng không nên để ông thề độc hơn nữa, tôi hỏi:
— Thế là bà bị bắt?

— Vâng. Vì nó nhất định đẩy tôi xuống và ngồi lên xe. Ông đoán đánh phải bất hần đi vậy... Nhà không có tiền nộp phạt, đánh phải chịu bốn tháng tù. Năm hôm sau, ở nhà pha, giờ dạ để, sinh được thẳng cháu nhỏ dang sai kia. Để cháu ra, vì mẹ con ăn nước máy kềm, nên người cháu lọt ra như cá chệ...

Lột ra như cá chệ! Tôi thương hại nhìn bà Xảo. Bà đang cái mặt thông thả hồn con, tin rằng « nước mây » đã lột da con bà!

Ông Xảo nhìn vợ và con, mơ màng:
— Nào những lúc một thằng ốm ốm, nạp lưng ra nuôi một mẹ già, một em gần mà nằm đó, một đứa cháu mồ-côi và hai đứa con thơ. Công việc kiếm cơm cho ngân ấy miếng, chớ dám giấu gì ông, vốn là công việc hằng ngày của nhà tôi. Hần ở tù, nào khác chi cá nhà tôi ở tù!

« Lại những lúc, bà vào phép thăm cháu út. Qua cái lò đưa đồ ăn, dưới trần song sắt, số cánh tay của con cháu mà trông là số đứa cháu tội. Vì, thưa ông, nhà tôi không nở để mẹ chồng sẽ buồn mà chết, nếu đã trông thấy cháu hình thù như con mèo lột!

Rồi ông nhìn tôi, buồn bã:
— Tôi không thể quên được cái câu nhà tôi đã nói với tôi một lần: « Minh về nhà, chăm nuôi lũ con cho khỏe, còn em bé chửa chắc có qua khỏi hay không ».

« Thưa ông, những giờ nào nữ phụ người ngay. Cháu vẫn sống đó. Chỉ có đứa con người đã reo và cho nhà tôi, cùng sinh một ngày với cháu, thì lại không nuôi được.

Tôi ngành lại nhìn bà Xảo:
— Hy sinh thân mình để chịu tội cho chồng, có lẽ bà đã già được công quả to hơn lúc còn ở chùa?

Bà thản nhiên, coi việc ở tù như việc ở chùa:
— Bàn bà mà ở tù thì có việc gì. Nhưng đàn ông mà ở tù một ngày cũng đủ làm bêu rieu đến tổ-tông, mà lại còn thêm khổ ra nữa!

Ông Xảo đợi bà ngành đi, sẽ nói với tôi, — Với ai, nhà tôi cũng trả lời đều như vậy. Nhưng với tôi, hẳn nói khác: « Minh ốm yếu thế kia, mà ở trong ấy lạnh lẽo, nhờ có mệnh hệ nào, thì sao? »

Người ta có thể thốt ra nhiều sáo ngữ của tình yêu. Nhưng, chịu ở tù thay cho chồng, phải chăng là cái kết quả hơn mười năm tụng niệm?

Tôi từ giữa vợ chồng ông Xảo, với một câu truyện lảm lườm đối với dân nghèo: trong-lâm hồn thấy lạnh lẽo và trống trải vô cùng.

Tôi đã được thấy « ái-tình », — ái-tình của một vị sư đã trở lại với đời tục lụy, — mà để từ nay, có lẽ không bao giờ được trông thấy nữa.

(còn nữa)

Trọng-Lang

*Tôi không lòng cho ông thương...
hàng ở bao, phong hóa, đời...
ông đoán tình. Sắt của tôi ai...
lưu tôi làm sự. bà chưa...
này, đúng cho đến lúc tôi...
khất thân tại kiếp chông.*

*Hà Đông ngày 20 tháng...
tháng 12 năm 1935*
Đào *ai thì lưu*
Đào & 橫

(i) Đoạn này viết về tên người thực vì bà Xảo tức Âu thị Lưu đã bằng lòng cho đăng lên báo.

NHÀ XUẤT BẢN

ĐỜI NAY

BẢ XUẤT BẢN

Hồn bướm mơ tiên của Khải Hưng (nghe thứ 4)	0\$40
Anh phải sống của Nhất Linh và Khải Hưng (nghe thứ 2) (hết)	
Nửa chừng xuân của Khải Hưng (nghe thứ 5)	(hết)
Giông nước ngược của Tú Mỡ	0\$50
Gánh hàng hoa của Khải Hưng và Nhất Linh	0.60
Tiếng suối reo của Khải Hưng	0.40
Mấy vần thơ của Thế Lữ	(hết)
Cạm bẫy người của Vũ tr. Phụng	0.45
Đẹp của Nguyễn Cát Tường	0.35
Vàng và máu nghe thứ 3	0.45

ĐƯƠNG IN

Đoạn tuyệt của Nhất Linh	
SẮP IN	
Hồn bướm mơ tiên (in lần thứ ba)	
Anh phải sống (in lần thứ hai)	
Giọc đường gió bụi của Khải Hưng	
Nàng thu của Nhất Linh	
Đời mưa gió của Khải Hưng, Nhất Linh	
Gối tạc đạn của Thế Lữ	

VO-ĐỨC-ĐIÊN

KIẾN TRÚC SƯ — TỐT NGHIỆP T.M.T.Đ.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN
Họa sĩ tốt nghiệp T.M.T.Đ.P.

Nº 57, Route de Hué, Nº 57

Chuyên vẽ kiến trúc nhà ở, nhỏ, trong các thành phố. Chỉ bảo các thức - linh chủ vật liệu. Đi xa không tính tiền thêm.

Có giảng học sinh thi vào các ban trường Mỹ-thực. Giảng toán pháp thường và toán pháp thuộc về kiến-trúc.

Đau dạ dày, Phòng tích

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì người yếu phòng dục quá đà, ăn no quá ngay, hay nghĩ ngợi nhiều quá, làm cho cơ khí vất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hệ uống đến thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đến tận căn bệnh. Cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá 0\$60 đã lần kinh niên uống tuyệt nội giá 1\$00 uống làm hai ngày. thuốc mới chế. Chưa khoán đảm đơn 3 ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khô, Cai nha phiến 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khí hư bạch đới giá 0\$60 5 ve khô.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG, 81, Route de Hué (phố chợ Hôm), Hanoi

VẤN CHUNG QUANH MỘT BỨC THƯ TỪ QUAN-VIÊN ĐẾN VĂN-HỌC TẬP-CHÍ

DẰNG lẽ chúng tôi không nhắc tới câu truyện này làm gì nữa. Sự thật đã rõ rệt trong bài trả lời của chúng tôi ở số báo NGÀY NAY số 13 rồi.

Nhưng vì gần đây có một vài bạn đồng nghiệp, trước khi đọc bài trả lời ấy, đã có ý không hiểu sự chính đáng của NGÀY NAY, và cố ý đem những lời bất-nhã đem pha chúng tôi.

Bài này đem lại sự minh bạch cuối cùng trong việc đó, và nhân thể đề chúng tôi cảm ơn các bạn đồng nghiệp đã có lòng tốt sẵn sàng đến chúng tôi một cách đáng cảm động.

Câu truyện ấy như thế này. NGÀY NAY, trong một số, có đăng một bức thư của ông Hoàng-văn-Vi tức Phồn, con trai Đê-Thám ở Bắc-giang, trong thư nói đến những sự sai lầm của Quan-Viên trong truyện Cầu

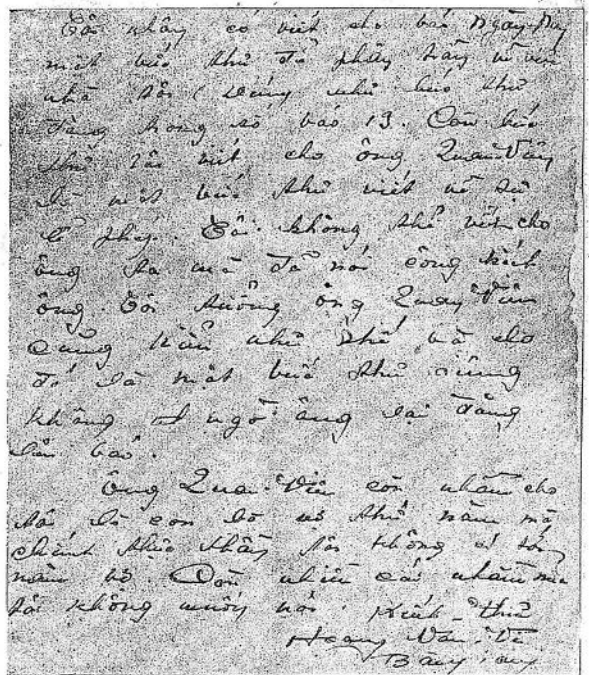
Quan Viên: Cầu Vòng Yên-thế chỉ là một bản phiên dịch những truyện về Đê Thám của người Pháp, mà Quan Viên công nhiên ký tên nhận là của mình.

Ông Quan Viên, vì muốn che lấp sự ấy, đăng lên trong một số báo Loa, một bức thư của Hoàng-văn-Vi gửi về cho ông ta, trong thư, ông Vi không những không nhận viết bức thư nào cho NGÀY NAY, lại nói thêm vì « học hành đốt nát, kiến thức hẹp hòi, công kích thế nào được ngài ».

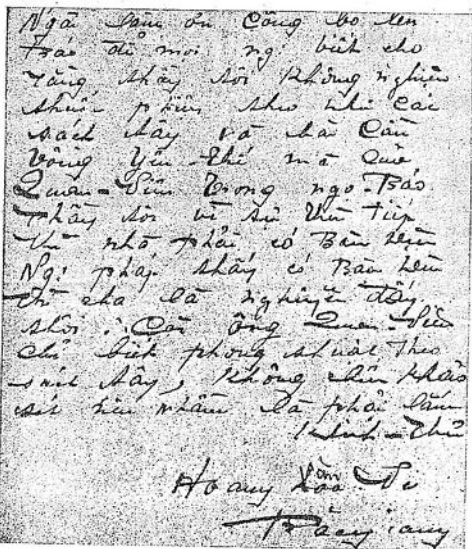
Ông Văn Vi, con trai Đê-Thám, mà đến nỗi phải hạ bút viết những câu như thế, thật cũng đáng ái ngại thay.

Các bạn lại ái ngại nữa, nếu các bạn hiểu biết cái địa vị của ông Vi hiện giờ. Nếu các bạn biết rõ cái thân-thể ông ta từ lúc còn ẵm ngửa trên tay người vú nuôi trung thành và dũng cảm, đã phải chịu bao, nhiều nỗi gian truân, khổ sở rồi.

Chúng tôi chỉ ái ngại cho những bạn đồng nghiệp ấy đã muốn đim người mà lại hóa ra tự đim mình.



Bức thư ông H. v. Vi mới gửi cho báo N. N.



Tại sao Quan-Viên có được bức thư ấy, và tại sao Văn-Vi lại phải buộc lòng không nhận cái thư chính ông ta đã gửi, chẳng phải tại một lẽ rất đau đớn sao?

Chúng tôi đã nói người ta nói ông Quan-Viên là một người có thể mạnh. Mà ông Vi tuy công kích Quan - Viên, nhưng lại không phải công-kích Quan-Viên, vì Cầu Vòng Yên-thế nào có phải của ông Viên viết ra và nghĩ ra đâu!

Những người nghĩ ra truyện đó, tôi xin nhắc lại, là những nhà văn - sĩ Pháp. Vì

Văn Học tập chí số 2 có đăng một bài công kích thái độ của NGÀY NAY mà báo ấy cho là đáng ngờ. Lời lẽ sỗ-sàng không lịch-sự, song cái đó cũng không đáng trách làm gì.

Chỉ đáng trách một nỗi: nếu bạn đồng-nghiệp chưa đọc bài trả lời của NGÀY NAY mà đã vội phán-đoán như vậy, là tỏ ra quý đồng nghiệp có ý không muốn thấy lẽ phải của người dễ dề đem pha người.

Nếu Văn Học đã đọc bài kia rồi, thì sự ấy tỏ ra một cách rõ rệt — xin lỗi đồng nghiệp — rằng bạn không hiểu cái chi hết, tuy là báo Văn Học mặc dầu. Mà cái ý muốn của bạn đồng nghiệp rõ ràng.

Quý đồng nghiệp có nói: « trong kinh thánh có câu: con chó lấy đá ném trời, vì hòn đá sẽ rơi vào đầu con đó.

Thì hòn đá ấy đã rơi xuống đầu Ngày Nay... »

Không, hòn đá ấy rơi xuống đầu Văn Học đó. Mà chừng như nặng nề lắm thì phải, quý đồng-nghiệp a, vì chồng chất bao nhiêu cái tội tằm nhỏ mọn nữa thêm vào.

Theo gót chân quý đồng nghiệp, Ngo-báo cũng lục đăng bài của Văn Học, lại nói thêm rằng số đã đăng « là chỉ muốn các bạn đọc Ngo-báo được rõ điều hư, thực, chứ chẳng có ý bôi xấu các viên biên tập bên Tự lực văn đoàn... »

Cái nhĩa ý ấy lại khiến chúng tôi cảm động vô cùng và muốn cảm ơn quý đồng nghiệp vô hạn nữa.

Mà Ngo-báo đã muốn cho các bạn đọc được rõ thực, hư, Ngo-báo sẽ được vào lòng...

Vì, trên tờ Ngo-báo, cũng như trên tờ Văn-Học, chúng tôi sẽ mượn hai bạn đồng nghiệp làm cho độc giả được hiểu rõ rằng: chúng tôi sẽ có hai cái chính đáp lại cái thịnh tình của hai đồng nghiệp đã đối với chúng tôi.

Bài cái chính đó, cũng như bài này, sẽ đem đến cho các truyện bức thư

sự thật rõ ràng: sự thật chỉ có một, không thể đổi thay, không thể mơ ám được.

Chúng tôi hãy đợi và xin các bạn đọc hãy đợi xem cái thái độ của hai quý đồng nghiệp bấy giờ ra thế nào?

Họ sẽ cúi đầu trước sự thực mà tự mình nhận lỗi, hay họ sẽ như người kia đang ở trong phòng tối đi ra, nhắm mắt trước ánh sáng quang lóa...?

vòng Yên-thế. Bức thư ấy với một bài trong « cuộc diêm báo » ở Phong Hóa chúng nhận một cách rõ rệt cái tội đánh cắp văn của

tội cho nên ông Vi đáng lẽ gửi cho Quan-Viên cái lá thư mà chúng tôi đăng ở N. N. số 13, là lá thư mà ông đã đưa cho chúng tôi (xem bức thư bên tay trái). — lại phải bỏ đi mà viết lá thư ông Quan-Viên nhận được, lời lẽ trong thư thực đúng như ý Quan-Viên muốn.

Chúng tôi thật đã ngại ngùng mà đăng cái thư ông Văn-Vi đưa cho, đã lo lắng cho ông « nếu trên cái thân-thể phong trần lặn dạn của ông trước kia, sẽ thêm không biết bao nhiêu nỗi đau đớn, sự khó khăn cho cuộc đời ông sau này... » (N.N. số 13).

Nhưng, sự thực rồi bao giờ cũng thắng, mà sự ép buộc do thể mạnh chỉ được có một thời.

Ông Văn-Vi, con trai Đê-Thám, thấy vì một bức thư ông gửi cho Quan-Viên mà câu truyện sinh ra mờ ám, mà có thể làm cho người ta lầm gieo sự ngờ vực vào ông. Nên, gần đây, theo sự công bằng của lương tâm và có lẽ theo cái chí khí mạnh mẽ của giống máu còn vương vít trong tâm phôi, ông viết cho chúng tôi bức thư sau này (xem bức thư bên tay phải). Thật là minh bạch, thật là rõ rệt, không còn nghĩ ngờ gì nữa.

Như chúng tôi đã nói, sự thực bao giờ cũng thắng. Và cái lòng chính đại quang minh của người trong sạch, hóa nhĩa khoan dung bao giờ cũng thắng những cách dè-hèn của người đem pha mình.

Nhưng có một điều chắc chắn mà hai quý đồng nghiệp không nghĩ và không ngờ tới:

Tự-lực văn đoàn mà hai quý đồng nghiệp định đem pha và nói xấu, Tự-lực văn đoàn sẽ thấy cái chính đáng, trong sạch của mình tỏ rõ hơn trước nhiều...

Ngày-Nay

Vì cần đăng bức thư trả lời này nên bài phóng sự về « An-cướp » và truyện « Giồng suối xuân » phải để lại kỳ sau.

MUA NƯỚC 1935

CUC CHUNG

MÈ 100 RUE DU COTON - HANOI

áo tắm kiểu lạ bán buôn bán lẻ

Muốn khỏi bệnh TÁO nhưc đầu, nặng bụng, hơi thở hôi hám, tinh tình buồn bực, mỗi buổi tôi uống 1, 2 viên.

"DƯƠNG-LỰC-HOÀN" HIỆU "SUNG THẦN CÔNG"

Tính chất NHUẬN TRĂNG! KIỀM HIỆU CÔNG! KHÔNG CÔNG PHẠT

GIÁ RẤT RẺ

1 ống 10 viên

Có bán tại các hiệu bào-chế TÂY và các tiệm trữ bán thuốc TÂY

020

VIỆC TUẦN LỄ

Quanh việc dùng rượu trắng chế rượu thuốc và làm nước hoa

Hanoi. — Sở Thương-chánh Hanoi đã trả lại số tiền ký quỹ của các nhà làm nước hoa không có giấy phép. Mỗi nhà phải nộp phạt 5\$00 và 2\$10 tiền phí lộn về việc làm biên-bản.

Còn các nhà bào chế, nhà nào bán rượu ngâm 35 độ phải phạt 0\$10 một lít, nhà nào có rượu lên quá 35 độ phải phạt 2\$10 một lít — về tội làm mất tinh-cách rượu.

Nhiều nhà có rượu ngâm 35 độ đã chịu nộp phạt. Còn các nhà có rượu trên 35 độ chưa ai chịu nộp vì tiền phạt quá nặng — có nhà tính phải nộp tới 30\$00.

Mô lại kho vàng Hải-nhuan

Thanh-hoa. — Hai chiếc tàu binh, Tourane và My-tho, hiện đậu ở sông Hàm-rông, đã được lệnh ra Sầm-sơn để mô lại kho vàng Hải-nhuan. Trên mỗi tàu có 28 người, một khẩu súng đại-bác 75 li, 2 khẩu 37 li, 4 súng cối xay, 10 khẩu súng thường và nhiều súng sáo.

Quanh vụ một sĩ quan tàu Amboise bị bị bắt

Saigon. — Sau khi ông Hai Deschamps bị bắt về tội làm trung gian cho hai đảng Cộng-sản Pháp và Nam, người ta đã biết thêm rằng ông Deschamps còn làm việc giao thông với các đảng phái Cộng-sản ở Saigon, Hongkong và Thượng-hải nữa. Ông Deschamps anh, làm ở tàu Claude Chappe, làm những tờ huấn lệnh của em để phân phát cho các đảng viên ở các miền Trung và Bắc.

Nay là lần thứ ba ông Deschamps đã gặp mặt Trần-văn-Giao và Ng-văn-Đức, hai đảng-viên Cộng-sản ở Saigon — trước có theo học trường Staline — và có trao cho hai người nhiều thư từ, huấn-lệnh và 2000p.

Theo lời khai của Giao thì đảng cộng-sản ở Hồng-kông vẫn chuyên gửi thuốc đạn và khí giới theo mấy chiếc thuyền của người Tàu đến về miền Nam.

Các báo giới Pháp nhường cho báo giới Nam số tiền chánh phủ thuế cổ động cho cuộc xô số Đ P.

Saigon. — Chánh phủ có trả cho các báo Pháp và Nam ở Saigon 3.400p. để làm quảng cáo cho cuộc xô số Đồng-pháp. Chế il, báo giới Pháp đã nhường số tiền đó cho báo giới Nam. Với số tiền này, tiền đoàn báo giới sẽ lập hai nhà nghỉ mát ở NƯỚC NGỌT.

Nước Nga sẽ đóng 3 chiếc máy bay lớn bằng chiếc Maxine Gorki

Nước Nga định đóng 3 chiếc máy bay lớn bằng chiếc Maxine Gorki để thay cho chiếc Maxime Gorki vừa bị cháy.

Những máy bay này sẽ có 8 động cơ, ngoài 23 phi công, chở thêm được 40 hành khách. Có đủ máy điện, buồng ảnh, buồng chiếu bóng, hãng vô-tuyến-điện, 16 máy nói và một máy in.



Hay là Pháp du hành trình nhật ký. (Lấy nụ cười, để che sự thực).

Đi xa về tha hồ nói khoác.
PHẠM-QUYNH
 Đi tức là chết một li.
LÊ-THẮNG
 Đi cho biết đó biết đây.
 Ở nhà với ông Dương-bá-Trạc biết ngày nào khôn.
Phong dao tàu
 Con rùa đi chậm nhưng chắc chắn
NGUYỄN-CÔNG-TIÊU
 Người ta có đi mới biết là mình đi.
 Tư tưởng rất thâm thúy của **LĂNG-DU**

nghư đứng ở trên tàu, sóng đánh chông chành. Tập mấy ngày vẫn chưa được thạo, mà phải cái khát nước tẻ. Sau tôi mới phát minh ra rằng bởi không bao giờ hầu khách bằng nước lã. Tôi liền bảo tình-nhân pha hai cốc cà-phê nước đá, cho giống sự thực.

Từ lúc để hai cốc cà-phê, tôi đàm khát nước luôn, sau tôi phải đặt bốn cốc mới đủ.

Uống cà-phê mãi cũng chán, tôi bèn lấy rượu thay vào cà-phê. Dùng rượu được cái lợi là làm lúc thấy mình đảo quay, nghiêng ngã y như lúc tàu gặp bão. Âu cũng là một cách tập cho quen khỏi say sóng về sau.

Trên kia, tôi có nói : Làm bồi vừa kiếm được tiền, lại vừa không mất tiền tàu sang Pháp. Song tôi nhận ra rằng làm bồi theo cái cách riêng của tôi đã tốn tiền, lại có ngày kia hết cả tiền sang Pháp. Thế là tôi hết cả hy vọng làm bồi : thôi cũng là tại số phận cả.

Nhưng từ đó, tôi đàm ra nghiện rượu.

TRƯỚC KHI ĐI

Trong lúc đợi
 O! xin phép và dự định đi Tây ngoài ba tháng chưa đi được. Cả ngày hết ra lại vào, buồn chán lạ. Cứ 5 phút lại nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm những hàng quà bánh đi qua và ngắm :
 ...non nước đang chờ gọi lãng du.
 Phải đến lúc có người bạn bảo tôi rằng độ ấy ông Thế-Lữ chưa làm cầu thơ đó, nên tôi mới chịu thôi không ngâm nữa.

Tập làm bồi

Sau tôi nghĩ ra được một kế rất riệu : là xin làm bồi tàu. Làm bồi thì chắc không khó, vừa kiếm được tiền,



lại vừa không mất tiền tàu sang Pháp. Thế là tôi bảo tình-nhân tôi cho mượn một cái mâm đồng và hai cái cốc để tập làm bồi.

Cả ngày tôi mang cái mâm trên có để hai cái cốc đầy nước lã rồi chạy quanh nhà, tưởng như mình đương hầu trên tàu-thủy. Thỉnh thoảng tôi lại đảo cái mâm nghiêng ngã, tưởng chừng

Ông lại hỏi :
 — Nhưng sao anh lại phải sang tận Pháp mới học được nghề ảnh ?
 Tôi đáp liền :
 — Bầm, vì khách hàng của hiệu tôi phân nhiều là người Pháp, nên tôi nghĩ phải sang tận Pháp học chụp cho quen.

Cái lý của tôi không có lý một chút nào nhưng ông Sư cũng cho lời tôi nói là nghe được. Ông bèn ký giấy cho tôi đi.

Ấy thế là tôi đương làm bồi tập sự ngày ngày lên làm một người thợ ảnh thực thụ.

(Còn nữa) **LĂNG-DU**



THẮNG NHỎ — Thưa cô, có chậu nước để con rửa rau không ạ ?

BÀ CHỦ — Em chờ tí nữa, cậu sắp rửa xong.



N. 11. — Trẻ tuổi, có bằng C.E.P.F.I., biết đánh máy, muốn dạy học, hoặc làm nhà báo.

Hỏi :
M. Hàng
 36, Quai Clémenceau — Hanoi

N. 12. — Trẻ tuổi, học lực vào bậc tú tài, kiếm chỗ làm, thư ký hoặc kế toán. Công việc nặng nhọc bao nhiêu cũng làm được

Hỏi tòa báo.
N. 13. — Cựu học-sinh nam Sư-phạm (4e Année) đứng đắn, muốn tìm nhà từ tế bảo trẻ để có thể học thêm. Hỏi tòa báo.

N. 14. — Học lực bằng tú tài, đứng đắn, muốn dạy trẻ nhà từ tế để học thêm.
 Hỏi :
M. Lợi
 92, Phố Mới — Hanoi

N. 15. — Có bằng Sơ-học Pháp-Việt. Tìm việc đứng bán hàng, dạy học tư...

Hỏi tòa báo.
N. 16. — Người nhanh nhẹn, thật thà, chăm chỉ. Đã học năm thứ ba trường Bưởi. Muốn tìm một việc làm.
 Hỏi tòa báo.

AI ĐỌC "ĐO-İ NAY"

Không biết các
SÁCH "VI NƯỚC" SAU ĐÂY CUNG LÀ :
 Về bộ Công nghệ có : Day làm 40 nghề ít vốn 2\$00 ; 30 nghề dễ làm 1\$50, Kim-khi và cơ-khi 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao có : Tập võ Túc (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ Tây 0\$60, Day đi ban 0\$30. — Về bộ Y-học (làm thuốc) có : Y-học từng-thứ (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$59, Xem mạch 1\$00, Đản bà 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thần học : Day Thời-miên (1 à 5) 2\$10 và T. M. Nhật-bản 0\$50, Trương sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có : Sách dạy đàn Huê và cải lượng 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Day làm ảnh 1\$00. — Về bộ Lịch-sử có : Định Tiên Hoàng, Lê Đ. Đ. lảnh v. v. — Về bộ Doanh-nghiệp có : Những điều nhà buôn cần biết 0\$40, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ linh-linh như Nam nữ bi-mật, Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngọt 100 thứ. Xa mau thêm trước gửi mua buôn có trả hạn hồng. Thơ đề : **NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi**

TRICARBINE

CHỮA CHO KHỎI ĐAU NGAY, KHỎI HẸN NHỮNG BỆNH NHƯ SAU NÀY

Sỏi bụng ; ợ chua ; đau dạ dày ; tức bụng ; nóng bụng ; nôn mửa ; mệt nhọc vì sự tiêu hóa bất thường

TRICARBINE làm cho ta ăn uống được chóng tiêu 0\$35 một lọ

CÁCH DÙNG: Uống một thìa cà-phê vào một chút nước chè khi ăn cơm hay lúc thấy đau

Có bán ở các hiệu thuốc lớn và ở : **PHARMACIE CHASSAGNE, 59, Rue Paul Bert, Hanoi**

VÕ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

(PHÂN-CỤC)

13, RUE DES CANTONNAIS, 13 - HANOI

Khắp Bắc-Kỳ và Ai-Lao, Van-Hoa Đại-ly tổng-cục
ai muốn làm Đại-ly xin đi: 8, Rue des Cantonnais, Hanoi

BÀ CON ANH EM ĐÃ DÙNG GIÁP VÒNG CÁC HIỆU THUỐC
PHÒNG TÌNH CHƯA?

Nếu đã dùng rồi mà thấy khá, thì cứ dùng tới. Còn như thấy "tiền mất
tật còn" thì bà con anh em hãy dùng qua thuốc mới thí-nghiệm xong, trị
được 92% số người bệnh. Thuốc này của nhà thuốc danh tiếng lâu năm
và lớn nhất ở Đông-Pháp là:

VÕ-ĐÌNH-DẪN
DƯỢC-PHÒNG, CHỢ-LỚN

Tên thuốc là:

Huê-liểu-giải-độc-hoàn

KÈU TẮT LÀ SỐ 60. GIÁ 1\$ (0) 1 HỘP
dùng được 5 ngày. Trị tuyệt:

Lậu, dương-mai, hột-xoài

bất câu mới phát hay kinh-niên

Chúng tôi không đại-ngôn rằng thuốc này là «Thần-Dược», nhưng giấy
trắng mực đen còn đó, cái danh-giá của chúng tôi từ 15 năm, chúng tôi
không làm quảng-cáo một thứ thuốc làm-thương cho tổn của hao công,
làm mất lòng tin cậy.

Hỡi bà con anh em có bệnh!!

Muốn mạnh cơ yện trí, dùng

HUÊ LIỂU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

PHÂN-CỤC VÕ-ĐÌNH-DẪN Ở KHẮP NƠI:

SAIGON 118, Rue d'Espagne	PNOMPENH 4, Rue Ohier, 4	QUINHON Avenue Gialong
DAKAO 179, Bd Albert 1 ^{er}	BIENHOA Rue Bouteille	THUDAUMOT Près du marché
NHATRANG 37, Route Coloniale I	MYTHO Quai Gallieni	HANOI 13, Rue des Cantonnais

Giày kiêu mới mùa bức 1935 bằng VẢI "GHÔNG
HƠI" đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường - Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

VẠN-TOÀN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

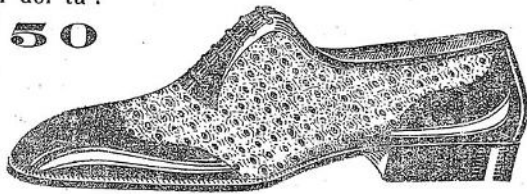
CÓ NHIỀU KIỂU KHÁC NHAU, RẤT ĐẸP, VÀ LẠ MẮT CHƯA ĐAU CÓ

Giá mỗi đôi từ:

3 \$ 50

trở lên

Có
catalogue
gửi đi
các tỉnh



MYTHO

là tỉnh thành lớn nhất ở Nam-kỳ kể Saigon và Cholon
MYTHO là một đường gần phân nửa xứ Nam-kỳ.

Các nhà thương-mẫu, chế tạo, các nhà xuất bản
báo, sách mồn mồn hàng mình dựng ở động sát
sân và bán chạy ở Mytho xin giao nó cho nhà buôn

TÂN THANH NIÊN

ĐƯỜNG ĐỒ HỮU VI - MYTHO

là một nhà buôn thành thật, sốt sắn, làm đại lý cho cả
nhà báo lớn Nam, Trung, Bắc và là sở phát hành của

TRÀ HUỆ ĐỘT LONG THÀNH

đặc tính: THYM-NGON-MÁT

DIỄN SÁCH

CƯỜNG NGÂM THI TẬP

(tập thứ I)

Tác-giả: NGUYỄN-TẢO

CƯỜNG NGÂM THI TẬP là của một
nhà nho cường tên là Nguyễn-
Tảo, tự Pháp Ngôn, hiệu Văn Chai và
văn... một nho thì sáu lần trượt cả sáu,
rồi « nhân buồn mà rượu, nhân rượu
mà thơ, diễn diễn, cường cường,
ngâm ngâm, vịnh vịnh, tự quên mình
là kẻ hủ nho vụng về nghề làm thơ
vậy ».

Phiên một nổi, ông ấy lại không
quên xuất bản tập thơ của ông.

Thoạt tiên, ông ấy ca tụng chữ quốc
ngữ:

Sao bằng chữ quốc ngữ này
Học dăm bảy tháng nên thầy mình kính,
Rồi ông ta quả quyết:

Ai đi chữ có tự khinh
Có ngày ta cũng nổi danh hoán cầu
Lập trường suốt cả năm châu.

Nhưng trước khi dạy học năm châu,
ông hãy bắt đầu dạy trẻ con Tàu và
trẻ con Pháp học đã.

Chường rên mớ đánh gần xa
Ba tam bốn tứ, một là uyn nơ.
Tôi cũng xin theo ông tiếp luôn:
Ngũ năm, lục sáu, hai đơ,
Thập mười, cửu chín, dui zơ mười hai.

Ông lại dọa:
Lại đem các sách Âu phương
Đong tàu tiếm thụy, mở đường hàng-
không.

Dịch ra quốc ngữ cho thông.
Nhưng ngay ở dưới, ông vịnh núi
Tuyết-son ở huyện Hoài-an:
Đạp tuyết, làm mai từng mấy độ.
Chắc là đồng tàu bay để đi tìm mai
và đập tuyết. Ông này đáng chừng co
chỉ mạo-hiêm.

Tả Trương san (núi Voi) ông có hai
câu bất hủ, nhất là câu dưới:
Túc sương đọng lại giới như chân
Bạch khí phun ra thẳng tựa voi.

Trước khi dạy trẻ Pháp học tiếng
láy, ông học nói tiếng láy cho quen.
Nó bảo ông ngu, ông cũng uy. (oui)
Nhân tiện ông tập nói tiếng Ấn-độ:
Vi ông sợ chủ oán sù lý.

Nhưng rồi ông lại bảo không học
tiếng Pháp:

Nó bảo ông ngu, ông cũng uy,
Vi ông không học tiếng mẹ sừ,
Me sừ không học, lương không có
Còn lấy chim (1) đầu cùng tiền thư.
Tôi vẫn chưa hiểu tiếng mẹ sừ là
tiếng nước gì, mà ông đồ của tôi nhất
định không học.

Một hôm, ông gói đầu lên chằm chằm
nghe tiếng đàn rồi thiu thiu ngủ liền.
Trong lúc đó thì mũi ông ngáy o-o hòa
với tiếng đàn:

Mũi ngáy o-o theo vần họa.
Nhưng sao mũi lại ngáy? Có lẽ vì
thấy cái chường lạy đời ấy, nên ông:
Lòng lo ngay-ngáy, cái cơn phiền.

Ông Tảo lại là một thi-sĩ đa tình
nữa. Nhìn bánh chôi nước, ông nghĩ
lần thân đến hay:

Minh tròn lòng lọc, trắng phau phau
Một lăm lòng sor, lại đỏ ngầu.

Phải duyên thì vẫn dính cùng nhau.

Có lúc buồn, ông lên xem đá Vọng-
phu ở Lạng-son:

Rêu cỏ sấm pha, mà vẫn hồng.
Ý chừng đá Vọng phu thấy ông
Ra cửa Tam thanh lét mắt trông,

nên tlen đỏ mà lên dấy chữ gì?
Đã thế, ông chưa tha, ông lại lên
một lần nữa:

Chơi núi Vọng phu (lần thứ hai).
Nhớ cảnh, lâu ngày lại đến trông.
Hỏi nàng, nàng vẫn đứng nom chông.

Lần này, ông không thêm đứng nhìn,
ông cất tiếng hỏi cần thận. Nhưng hỏi
mà nàng vẫn đứng nom chông.

Ý chừng nàng muốn bảo nhả ông.
Tảo rằng:

Xin ông đi về ngay cho. Ông hay
hỏi lời thời lăm.

Chúng tôi cũng bắt chước nàng Vọng
phu bảo nhả ông Nguyễn Tảo rằng:
— Ông đi ngủ ngay cho. Ông hay
thơ thần lòi thời lăm.

Lãng-Du

(1) Chim: bạc con chim.

PRÉPARATION INTENSIVE A TOUS LES EXAMENS ET CONCOURS

par MM.

VŨ-ĐÌNH-LIÊN, Bacc. ès-lett. en Philosophie,
VŨ-ĐÌNH-HOÈ, Étudiants en Droit.

NGŨ DUY-CẦU, Bachelier en mathématiques,
(mention Bien), Diplômé d'études physique chimique
et naturelles.

COURS PAR CORRESPONDANCE
POUR TOUS RENSEIGNEMENTS S'ADRESSER A
M. VŨ-ĐÌNH-LIÊN
24, Boulevard Amiral Courbet, HANOI

XIN GIỚI THIỆU

Có dự thi cuộc
thi của C. P. A.

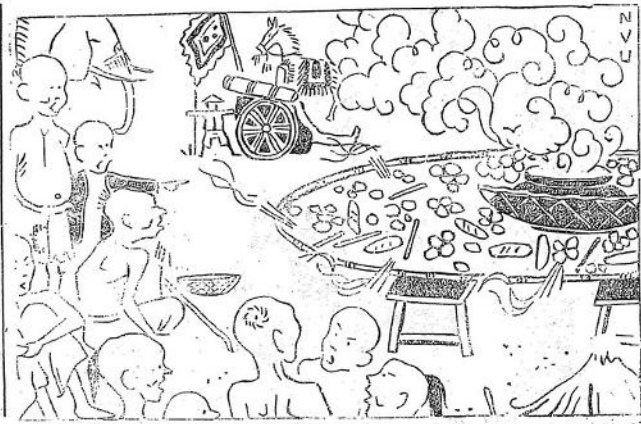
HAI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẤT THẦN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

- 1- Bệnh Lậu thì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đồng hoàn số 15. Giải sạch vi trùng, làm thông
tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp
1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.
- 2- Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không
hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên
dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VŨ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-kỳ)

Đại lý - HANOI: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisnes - YÊN-BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc - PHŨ-LÝ: Bùi long
Tri - NAM-ĐÌNH: Việt Long, Sau Chợ Cờ - TRƯƠNG - HONGAY: Hoàng Đào Quí - THANH-HÓA: Gi Long được phòng
VINH. Sinh Huy, Rue Marechal Foch - THÁI-BÌNH: Trần Văn Nhã, Maison Phuc Lai - Trúc Ninh hiệu ở ĐÔNG-ĐÔNG.



Những người no bụng thì làm lễ cầu mát, còn người đói bụng thì dự lễ để cầu no.
Trong bọn đàn cầu no có một người ăn tham nhất. Người đó là ai và ở đâu?



Kết quả

Phụ trương Trung-bắc số 5447, trong bài « Hai lĩ hồn »:

Đưa bé xinh xắn, mũm mĩm nay mới năm, sáu tuổi đầu, nó là kết quả của đời nàng...

Vậy đưa bé xinh xắn, mũm mĩm ấy là cái chết mất rồi! Rõ hoài!

Khác nào

Cùng trong bài ấy:

... Loạn thấy con chạy ôm chèoang lấy mình thì khác nào như Loạn được nghe những, sung-sướng.

Rõ, ông viết vẫn như thế thì khác nào như ông viết vẫn như thế.

Đập mạnh...

Văn bài ấy:

Câu nói thật thà, non-nớt và ngây thơ của Ngọc đã đập mạnh vào trái tim khô héo của Loan.

Khác nào như thanh củi đập mạnh vào lưng nàng. Cho nên:

Này, óa lên khóc.

Nhưng may mà nó non nớt đấy...

...và ném nhẹ

Lại trong bài ấy:

Ánh nắng của một buổi chiều xuân nhạt, nhẹ nhàng ném vào tấm kính ngoài cửa sổ.

Để cho nó khỏi vỡ chứ gì?

Nếu và thì...

Ngo-báo số 2311, trong truyện: « Bộ mặt thực của một cuộc bầu cử »:

Nếu, tư cách chúng tôi dùng như lời các nhà biên tập báo nhân-

loại thì, những người ra tranh cử với các ông... là một đàn lợn.

Mà nếu, không đúng, thì, các ông ấy... là một đàn vịt.

Việc! Việc!

Cũng số báo ấy, trong bài « Mâu truyện » của Thao-Thao. Tác giả kể truyện một người thất nghiệp không chỗ nằm đêm, bỗng gặp bạn đi chơi khuya về hiển cho một việc:

Tôi ngăn người nhìn bạn, nghĩ thầm: Việc? Làm gì có việc? Tôi chẳng tin có việc... Nhưng mà có. Việc.

Thế là những hỗn việc. Sao còn không có. Việc! Sao còn không tin có. Việc!

Cả tiền cũng phải tội

Cũng số báo ấy, trong thời sự Phúc-yên:

Nguyễn Văn Đệ bị sáu tháng tù, còn số tiền 342\$ bị phạt gấp hai.

Số tiền kia thì tội tình gì mà nó phải phạt? Mà lại còn phạt gấp hai. Tội nghiệp.

Bảng một cách...

H. P. T. B. số 19, trong bài « Tình nũa chẳng ».

Có tội chàng nũa chỉ tội cái người đã dùng nó (át-linh) bằng một cách sai lầm.

Mà câu văn này có ngó nghè chẳng nũa thì cũng chỉ tự cái người đã viết nó bằng một cách ngó nghè.

NHÁT ĐẠO CAO

Certificat

Chúng tôi công nhận thứ rượu chời Hoa Kỳ dùng để xoa cho các bà, các cô khi làm-sản, cực kỳ hay, lại kiến hiệu và thứ phấn xoa rôm hiệu "Con-Gà" của Ý đại lợi, trẻ con người lớn khi tắm xong, gạo xong, chấm vừa mát lại rôm, hết mụn, khỏi ngứa lại thơm nhiều, thật là thứ phẩm đáng quý lại rẻ tiền. Chúng tôi ký cho ông NAM-TÂN mấy chữ này nhận thực làm bằng đăng lên các báo để giới-thiệu các bà dùng thử mới biết là tốt và kiến hiệu lắm. 17 Bà Bờ có bằng 61-nghiệp mĩ nhà Hộ-sinh ký: 9 bà ở Hanoi 8 bà ở Haiphong. Các tỉnh lân cận sẽ đăng sau.

Việc PHÁP LUẬT

Nếu được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền, nên đến phòng cố vấn pháp luật Số 5 phố Hàng Gai cũ, Rue des Cuirs cạnh bãi chợ Hàng Gai, HANOI KIẾN CÁO, ĐƠN TỬ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ, V.V.

GIỜ TIẾP KHÁCH: Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ - Buổi tối từ 8 9 đến giờ

VIÊN-DÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TƯ-BẢN SÉQUANAISE THÀNH-BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng một phần tư đã góp rồi.
Công-ty hành động theo chỉ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
Đang-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng cục ở Hanoi - 32, phố Paul-Bert - Giày nôi số 892
Sở Quản-lý ở Saigon - 68, đường Charner - Giày nôi số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AVRIL 1935

Mở ngày thứ hai 29 April 1935 tại sở Tổng-cục: 32, phố Paul Bert ở Hanoi hồi 9 giờ 30 sáng do ông Long chủ tọa, ông Phạm-vân-Thu và ông Nguyễn-Bình Nam dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Sát của Chính-Phủ

Số phiếu đã trúng	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại
3.198	Lần mở trước: Hoàn vốn hội phần	
	3193-3 M. Nguyễn-văn-Anh ở Saigon, Ính về.	1.000\$
	3193-5 M. Monze Avit ở Pnompenh, Ính về.	1.000\$
41.058	Phiếu này chưa phát hành.	
4.867	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn	
	4867-3 M. Ung-đức-Trung ở Phan-thiết Ính về	200\$
	4867-5 M. Huỳnh-công-Vang ở Saigon, Ính về	200\$
	Huỳnh-thi-Lợi ở Tuy Hoa, Ính về	200\$
	Un porteur ở Hanoi, Ính về	1.000\$
24.302	M. Bang-thê-Vinh, ở Vinh, Ính về	200\$
31.539	Phiếu này chưa phát hành.	
35.025	Phiếu này chưa phát hành.	
2.857	Lần mở thứ ba: Miễn trừ không phải góp họ	
	2857-2 M. Philippe Cox ở Hanoi, Ính về	108\$ 20
	2857-4 M. Prak Nhep ở Pnompenh, Ính về	108\$ 20
	M. Bourelly ở Uoung Bi, Ính về.	532\$ 00
	Mme Turpin Lyonnet ở Thanh Hoá, Ính về	262\$ 00
	Mlle Hoàng-cát-Trường ở Phueyên, Ính về.	102\$ 80
	Lo-thi-Bao ở Bình Lập, Ính về	101\$ 60
	M. Trần Bình ở Satece, Ính về.	100\$ 40
	Phiếu này chưa phát hành.	200\$

Những phiếu kể sau này không được dự các cuộc xổ số vì tiền tháng chưa đóng
3193-1 - 3193-2 - 3193-4 - 91 - 4867-1 - 4867-2 - 4867-4 - 7201 - 14208 - 15993
19078 - 23918 - 29119 - 2857-1 - 2857-3 - 2857-5 - 5697-A - 5697-B - 41911
16825 - 18826 - 24640

Ký xổ số sau định vào ngày thứ tư 29 Mai 1935, tại sở Quản Lý ở Saigon số 68 đường Charner hồi 9h,30

NHÀ IN VIÊN-DÔNG có in đủ các

thư giấy má, sổ sách tư và nhà buôn. Ai cần hỏi giá tiền hay cách thức gì xin vui lòng chỉ dẫn.

NHÀ IN VIÊN-DÔNG có đủ các sách

vở giấy bút. Có tập Nguyệt-san Livres Nouveaux, quý-khách cần dùng sẽ xin gửi hầu.

NHÀ IN VIÊN-DÔNG có kho giấy to

chứa đủ các thư giấy tốt giá lại hạ.

NHÀ IN VIÊN-DÔNG lấy làm hân

hạnh biểu các quý-khách mua hàng trả tiền ngay: cứ 3\$ hàng thì biểu một phần năm về Cuộc xổ số Đông-Pháp.

VIÊN-DÔNG AN QUÁN

HANOI-HAIPHONG

xi-gà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính :

THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



Chỉ có **0\$06** một gói Marina
rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền: **RONDON ET C^{ie}**
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

MUA MỘT LỌ KEM HAY MỘT HỘP PHẤN

EM TRẺ LẠI MƯỜI TUỔI

CÁC CHỊ NẾU MUỐN SẼ CŨNG ĐƯỢC NHƯ EM



MỘT CUỘC PHÁT-MINH RẤT LẠ-
LÙNG VỀ SẮC ĐẸP CỦA MỘT BÁC-SĨ

Sắc đẹp là điều kiện cốt yếu cho hạnh-phúc của người đàn-bà. Nhưng sắc đẹp ở da. Xưa kia những người đàn-bà quá tuổi đành chịu mất cái sắc thanh-xuân. Ngày nay khoa-học đã phát-minh ra được một chất có thể giúp cho người đàn-bà vẫn hồi cái sắc đẹp của mình một cách rất dễ. Chất ấy chứa ở trong thứ Crème Tokalon mới. Đem sức thứ Crème này lên da cho nó thấm vào trong thịt thì lập tức những vết rầu ở trên da như mụn, nốt ruồi đều mất sạch. Nước da lại trắng trẻo, mịn-màng, như lúc tuổi còn non. Không những thế, dùng Crème Tokalon thì mình đã giữ được sắc đẹp, lại còn được thêm sức khỏe nó hiện ra ở trong cái nước da sáng-láng mon-mơn, trẻ trung

như da quả tiên-đào. Hơn nữa những người kém nhan-sắc mà dùng Crème Tokalon thì cũng đổi ra đẹp một cách dị-thường. Vậy mỗi buổi chiều, trước khi đi ngủ các chị em nên dùng thứ Crème Tokalon, sắc hồng, thứ Crème ấy nó nuôi da và làm cho nước da trở lại trong khi ngủ. Còn mỗi buổi sáng thì dùng thứ Crème Tokalon, sắc trắng. Chất ấy nó làm cho nước da tươi-tắn lại và dễ đánh-phấn. Rồi lúc chị em soi gương sẽ thấy mình có một cái sắc đẹp lộng lẫy như ngọc, bóng bẩy như tiên, cái sắc đẹp mà nếu không dùng Crème Tokalon thì không bao giờ có được. Hãy dùng Crème Tokalon đi. Sẽ thấy hiệu quả tốt. Nếu không thì tiền mình mua sẽ hoàn lại cho mình

LA CRÈME ET LA POUDRE TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY
ĐẠI-LY ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY

Maron, Rochat et C^{ie} — 45, B^{is} Gambetta à Hanoi

Cinéma Palace

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

Tuần lễ này — CHIẾU TỊCH: **TARTARIN DE TARASCON**

Một phim rất hay do tài tử khôi hài trẻ danh RAIMU sắm vai chính. Chuyển phim đóng theo va của nhà văn SI ALPHONSE DAUDET. Dàn cảnh là ông RAYMOND BERNARD và những câu nói trong phim là của ông MARCEL PAGNOL soạn rất khéo. Khiến ai xem phim này cũng phải buồn cười đến té bụng. Xin cam đoan vai cười suốt buổi, RAIMU sắm trò trong phim này được hết thấy các báo Pháp hoan nghênh và liệt vào hạng phim hay nhất.

Tuần lễ sau — Từ thứ tư 5 đến thứ ba 11 Juin 1935

CHIẾU PHIM: **LE ROSAIRE**

Có những tài tử ANDRÉ LUGUET, LOUISA DE NORMAND và CHARLOTTE LYESSES, sắm những vai chính. Một cuốn phim tình rất cao thượng cảm động thương tâm.

Cinéma Tonkinois

Từ thứ sáu 31 Mai đến thứ năm 6 Juin 1935

CHIẾU PHIM: **LES VOLONTAIRES DE LA MORT**

Phim Hào Kỳ nổi tiếng pháp do nhà lữ sĩ KEN MAYNARD và con ngựa TARZAN sắm vai chính. Toàn phim rất hoạt động, có những cảnh đánh nhau rất dữ dội, đánh nhau trên mình ngựa, tung giầy, nhào lả con ngựa TARZAN tình khôn không sao xiết hết, báo phon-gian nan câu chữ — cuốn phim này phong cảnh rừng núi tuyệt đẹp, chớ nên bỏ qua.



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vãn vãn.
Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

